

**QUY HOẠCH TỔNG THỂ PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI CHỢ  
TỈNH THÁI BÌNH GIAI ĐOẠN 2017 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**



*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND  
ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

**CHƯƠNG I**

**QUY HOẠCH TỔNG THỂ PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI CHỢ  
TỈNH THÁI BÌNH GIAI ĐOẠN 2017 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

**I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN**

**1. Quan điểm phát triển**

Phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh Thái Bình trong thời gian tới được thực hiện dựa trên các quan điểm sau:

- Thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm và khuyến khích sản xuất hàng hóa phát triển, phù hợp với những quy luật khách quan của kinh tế thị trường có định hướng của Nhà nước. Theo đó, quyền tự chủ, tự do kinh doanh và sự cạnh tranh lành mạnh giữa các chợ hoạt động trên địa bàn tỉnh phải đảm bảo tuân thủ các cam kết gia nhập WTO, các cam kết song phương và đa phương mà Việt Nam đã ký kết trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực.

- Đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng đa dạng và ngày càng tăng của các tầng lớp dân cư trên địa bàn. Với nhiều tầng lớp dân cư có thu nhập khác nhau nên chỉ tiêu cho nhu cầu tiêu dùng cũng khác nhau đòi hỏi mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh phải được phát triển một cách đa dạng, đáp ứng được cả nhu cầu tiêu dùng của người có thu nhập thấp cũng như người có thu nhập cao.

- Hướng tới các phương thức chợ hiện đại, đảm bảo văn minh thương mại. Cùng với việc tăng cường khuyến khích ứng dụng và phát triển các mô hình mạng lưới chợ văn minh hiện đại thì việc cải tạo và nâng cấp mạng lưới chợ truyền thống vẫn cần được sự quan tâm, hỗ trợ đặc biệt nhằm hướng tới mục đích phát triển bền vững thương mại trong nước, đảm bảo và nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo vệ môi trường sinh thái.

- Phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch khác như: Quy hoạch tổng thể phát triển thương mại, giao thông, công nghiệp, đô thị, nông thôn, quy hoạch sử dụng đất của tỉnh... Khai thác, phát huy các lợi thế về dân tộc, tập quán tiêu dùng, vị trí để hỗ trợ cho các hoạt động thương mại, dịch vụ để hỗ trợ cho các hoạt động dịch vụ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân Việt Nam có điều kiện cạnh tranh lành mạnh trên thị trường mà không vi phạm các cam kết với WTO.

**2. Mục tiêu phát triển**

**a) Mục tiêu tổng quát**

Xây dựng hệ thống chợ phát triển cả về số lượng, quy mô và cấp độ chợ, với sự tham gia của các loại hình tổ chức và mọi thành phần kinh tế, có sự quản lý và điều tiết vĩ mô của Nhà nước nhằm thoả mãn nhu cầu kinh doanh,

mua sắm tiêu dùng và nâng cao mức sống của nhân dân, đảm bảo cho các thị trường hàng hoá phát triển ổn định. Trên cơ sở đó, nâng cao vai trò của chợ trong việc phục vụ sản xuất và đời sống, thúc đẩy sản xuất phát triển, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển xuất khẩu, tạo tiền đề để chủ động hội nhập kinh tế.

#### **b) Mục tiêu cụ thể**

- Đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh có tổng số 225 chợ (đã loại trừ 03 chợ thuộc diện xóa bỏ) trong đó có 07 chợ hạng I; 41 chợ hạng II và 177 chợ hạng III.

- Đến năm 2030 số lượng chợ trên địa bàn không thay đổi về số lượng so với năm 2025, các chợ được cải tạo nâng cấp theo hướng khang trang hơn nhằm đảm bảo nhu cầu tiêu dùng mua sắm của nhân dân.

- Phân đầu tăng diện tích bình quân của hộ kinh doanh cố định trên chợ từ 3,8 m<sup>2</sup>/hộ hiện nay lên 06 m<sup>2</sup>/hộ vào năm 2025.

- Đảm bảo tỷ lệ hàng hoá và dịch vụ lưu thông qua hệ thống chợ trong tỉnh chiếm 55% năm 2020 và 40% vào năm 2025.

- Xóa bỏ chợ tạm, nền đất, mái thô sơ, tăng cường diện tích xây dựng kiên cố và bán kiên cố.

### **3. Định hướng phát triển**

#### **a) Chợ thành thị**

- Hạn chế xây dựng mới các chợ ở khu vực nội thành.

- Lựa chọn để nâng cấp, cải tạo một số chợ quy mô lớn hiện có thành một số chợ trung tâm của tỉnh và huyện với quy mô chợ loại I hoặc chuyên hoá chợ trung tâm thị trấn thành các trung tâm mua sắm, khang trang và hiện đại, phù hợp với quần thể kiến trúc xung quanh, cùng với các siêu thị, đường phố thương mại quanh khu vực chợ để hình thành nên các khu thương mại - dịch vụ tổng hợp của huyện, thành phố; cần khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư chợ trên địa bàn theo hình thức đầu tư phù hợp.

#### **b) Chợ nông thôn**

- Cải tạo, nâng cấp hoặc xây mới các chợ thị trấn, thị tứ thành các chợ lớn hơn, có quy mô chợ hạng I, hạng II để trở thành chợ trung tâm của huyện hoặc của một tiểu vùng gồm nhiều xã trong huyện, làm hạt nhân của mạng lưới chợ dân sinh ở các xã; lấy chợ làm hạt nhân, tổ chức quanh khu vực ảnh hưởng của chợ các loại hình thương mại, dịch vụ khác để hình thành các khu thương mại - dịch vụ tổng hợp ở các địa bàn; kêu gọi đầu tư theo hướng xã hội hóa.

- Từng bước cải tạo, xây dựng mới và mở rộng mạng lưới chợ nông thôn, làm nơi trao đổi, buôn bán hàng hóa thuận lợi cho nông dân. Đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, tập trung đầu tư các chợ trung tâm cụm xã và xã, các điểm dân cư tập trung, duy trì tốt chế độ chợ phiên, chợ chuyên doanh (chợ nông sản, gia súc, gia cầm,...) đáp ứng nhu cầu trao đổi hàng hóa của nhân dân; đối với chợ dân sinh ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn thì việc kêu gọi đầu tư theo hướng xã hội hóa còn gặp nhiều khó khăn, do đó cần có sự hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với việc xây mới, cải tạo, nâng cấp chợ ở địa bàn này. f6

## **II. QUY HOẠCH TỔNG THỂ PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI CHỢ TỈNH THÁI BÌNH GIAI ĐOẠN 2017 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

### **1. Quy hoạch theo giai đoạn**

Trên cơ sở phân tích và dự báo tình hình phát triển kinh tế xã hội tỉnh, Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Bình lần thứ XIX, các báo cáo quy hoạch có liên quan; căn cứ vào dự báo xu hướng phát triển chợ trên địa bàn tỉnh, dự kiến quy hoạch phát triển mạng lưới chợ tỉnh Thái Bình 2017 - 2025, định hướng đến năm 2030 theo hướng sau:

#### **a) Giai đoạn 2017 - 2025**

- Trong giai đoạn 2017 - 2025, trên địa bàn tỉnh quy hoạch 225 chợ, trong đó có 07 chợ hạng I; 41 chợ hạng II và 177 chợ hạng III.

- Đưa ra khỏi quy hoạch 3 vị trí đầu tư xây dựng mới chợ theo quy hoạch cũ vì không bố trí được quỹ đất, gồm: Chợ Đô thị Trần Hưng Đạo, chợ Tiền Phong 2, chợ xã Phú Xuân (trên địa bàn xã Phú Xuân trước đây bố trí 02 chợ, nay đưa ra khỏi quy hoạch 01 chợ).

- Xóa bỏ 3 chợ vì các chợ này đều là nền lán tạm, việc họp chợ ảnh hưởng đến an toàn giao thông và không có quỹ đất để phát triển.

- Đầu tư xây dựng mới hoàn toàn 06 chợ; trong đó có 02 chợ hạng I (chợ Đầu mối Hải sản Diêm Điền, chợ đầu mối nông sản Quỳnh Hải), 01 chợ hạng II (chợ Hải sản Thái Thượng) và 03 chợ hạng III (chợ Vũ Đông, chợ Phú Xuân, chợ Tân Bình).

- Đầu tư xây dựng mới 06 chợ hạng III trên nền chợ cũ (chợ Quyết Tiến xã Quyết Tiến, chợ Chiêu xã Đông Hải, chợ xã Đông Long, chợ xã Thái Hưng, chợ Khuốc xã Phong Châu và chợ Xếp xã Liên Giang).

- Di chuyển xây mới 27 chợ; trong đó có 02 chợ hạng I (chợ Góc xã Bình Thanh, chợ Huyện Hưng Hà); 04 chợ hạng II (chợ Bật xã Quang Bình, chợ Nguyễn thị trấn Đông Hưng, chợ thị trấn Hưng Nhân và chợ Nội xã Hồng Minh) và 21 chợ hạng III (chợ Hải sản Lê Hồng Phong, chợ Cầu Nè, chợ Phúc Khánh, chợ Giai xã Minh Lãng, chợ Hàng xã Trung An, chợ Chi Phong xã Hồng Phong, chợ Dương Liễu xã Minh Tân, chợ Dương Liễu xã Bình Định, chợ Thuyền Định xã Trà Giang, chợ Phong Lạc xã Đông Trung, chợ xã Thái Hồng, chợ Đồng Hòa xã Thụy Phong, chợ Công Vực xã Đông Phú, chợ Cau xã Minh Châu, chợ Chùa Càn xã Đông Dương, chợ Hôm Đình xã Đông Giang, chợ Đồng Năm xã Đông Động, chợ Diên xã Minh Hòa, chợ Giác xã Kim Trung, chợ Và xã Quỳnh Hội, chợ Hiệp xã Quỳnh Giao).

- Tiến hành cải tạo nâng cấp các chợ còn lại.

#### **b) Định hướng đến năm 2030**

Đến năm 2030 số lượng chợ trên địa bàn không thay đổi về số lượng, các chợ được cải tạo nâng cấp theo hướng khang trang hơn nhằm đảm bảo nhu cầu tiêu dùng mua sắm của nhân dân. ph

## **2. Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ theo địa bàn**

### **a) Thành phố Thái Bình**

Dự kiến trong thời kỳ quy hoạch trên địa bàn thành phố Thái Bình có 20 chợ; trong đó: Chợ hạng I là 01 chợ, chợ hạng II là 03 chợ, chợ hạng III là 16 chợ, cụ thể như sau:

\* Giai đoạn 2017 – 2025:

- Đưa ra khỏi quy hoạch: 03 chợ gồm: Chợ đô thị Trần Hưng Đạo, chợ Tiền Phong 2, chợ xã Phú Xuân (trên địa bàn xã Phú Xuân trước đây bố trí 02 chợ, nay đưa ra khỏi quy hoạch 01 chợ).

Xóa bỏ 01 chợ đang tồn tại vì không có quỹ đất để phát triển và ảnh hưởng đến an toàn giao thông đó là chợ Đề Thám II.

- Xây mới: Tiếp tục thực hiện việc xây mới 03 chợ hạng III với tổng diện tích tối thiểu khoảng 6.000m<sup>2</sup>, dự kiến tổng nguồn vốn tối thiểu khoảng 9.000 triệu đồng gồm: Chợ xã Vũ Đông, chợ Tân Bình xã Tân Bình, chợ Phú Xuân 1 xã Phú Xuân.

- Di chuyển và xây mới: Tiến hành thực hiện di chuyển và xây dựng mới 03 chợ hạng III gồm: Chợ Cầu Nè phường Kỳ Bá, chợ Phúc Khánh phường Phúc Khánh và chợ Hải sản phường Lê Hồng Phong với phương án huy động từ nguồn vốn của doanh nghiệp để đầu tư.

- Cải tạo nâng cấp: Ngoài 03 chợ được xây mới như nêu trên và 03 chợ được di chuyển xây mới ở phần quy hoạch di chuyển xây mới thì các chợ còn lại đều được cải tạo sửa chữa nhỏ để đảm bảo an toàn và đáp ứng nhu cầu kinh doanh, mua bán của nhân dân.

\* Định hướng đến năm 2030

Số lượng chợ trên địa bàn không thay đổi. Các chợ được cải tạo nâng cấp theo hướng khung trang hơn nhằm đảm bảo nhu cầu tiêu dùng, mua sắm của nhân dân.

(Phụ lục 01 kèm theo)

### **b) Huyện Vũ Thư**

Dự kiến trong thời kỳ quy hoạch trên địa bàn huyện Vũ Thư có 23 chợ; trong đó: Chợ hạng II là 07 chợ, chợ hạng III là 16 chợ, cụ thể như sau:

\* Giai đoạn 2017 - 2025:

- Đưa ra khỏi quy hoạch: Chợ Bền xã Tân Lập (Quyết định số 2618/QĐ-UBND ngày 03/11/2009 của Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) tỉnh, thuộc diện xóa bỏ trong giai đoạn 2009 - 2015 nhưng hiện nay chưa thực hiện).

- Xây mới: Bổ sung vào quy hoạch và hoàn thiện việc xây dựng chợ Tân Lập xã Tân Lập với quy mô là chợ hạng II trên diện tích 11.500 m<sup>2</sup> và đưa chợ này vào hoạt động.

- Di chuyển và xây mới: Tiến hành thực hiện di chuyển và xây dựng mới 03 chợ hạng III gồm: Chợ Chi Phong xã Hồng Phong, chợ Giai xã

Minh Lăng và chợ Hàng xã Trung An trên cơ sở nguồn ngân sách và kêu gọi các thành phần kinh tế đầu tư vào phát triển chợ.

- Cải tạo nâng cấp: Ngoài 01 chợ được bổ sung và hoàn thiện việc xây dựng để đưa vào hoạt động và 03 chợ được di chuyển xây mới ở phần quy hoạch di chuyển xây mới thì các chợ còn lại (19 chợ) đều được cải tạo nâng cấp để đảm bảo an toàn và đáp ứng nhu cầu kinh doanh, mua bán của nhân dân.

\* Định hướng đến năm 2030

Số lượng chợ trên địa bàn không thay đổi. Các chợ được cải tạo nâng cấp theo hướng khang trang hơn nhằm đảm bảo nhu cầu tiêu dùng mua sắm của nhân dân.

(Phụ lục 02 kèm theo)

### c) Huyện Kiến Xương

Dự kiến trong thời kỳ quy hoạch trên địa bàn huyện có 28 chợ; trong đó: Chợ hạng I là 01 chợ, chợ hạng II là 06 chợ, chợ hạng III là 21 chợ; cụ thể như sau:

\* Giai đoạn 2017 - 2025

- Xây mới: Chợ Quyết Tiến xã Quyết Tiến trên nền đất cũ với quy mô hạng III.

- Di chuyển xây mới: 05 chợ, gồm 03 chợ hạng III (chợ Dương Liễu xã Minh Tân, chợ Dương Liễu xã Bình Định và chợ Thuyền Định xã Trà Giang); 01 chợ hạng II (chợ Bật xã Quang Bình) và 01 chợ hạng I (chợ Góc xã Bình Thanh). Nguồn vốn di chuyển xây mới được từ ngân sách xã và huy động doanh nghiệp đầu tư.

- Cải tạo nâng cấp: Ngoài 06 chợ được xây mới và di chuyển xây mới như đã nêu ở phần trên thì các chợ còn lại (22 chợ) đều được cải tạo sửa chữa để đảm bảo an toàn và đáp ứng nhu cầu kinh doanh, mua bán của nhân dân.

\* Định hướng đến năm 2030

Số lượng chợ trên địa bàn không thay đổi. Các chợ được cải tạo nâng cấp theo hướng khang trang hơn nhằm đảm bảo nhu cầu tiêu dùng mua sắm của nhân dân.

(Phụ lục 03 kèm theo)

### d) Huyện Tiền Hải

Dự kiến trong thời kỳ quy hoạch trên địa bàn huyện có 28 chợ, gồm: Chợ hạng II là 01 chợ (chợ Huyện xã An Ninh) còn lại là 27 chợ hạng III; cụ thể như sau:

\* Giai đoạn 2017 - 2025

- Xây mới: 02 chợ hạng III trên nền đất cũ là chợ Đông Hải xã Đông Hải, chợ Đông Long xã Đông Long.

- Di chuyển và xây mới: Chợ Phong Lạc xã Đông Trung (do chợ cũ không đảm bảo về diện tích).

- Cải tạo nâng cấp: Ngoài 02 chợ được xây mới và 01 chợ được di chuyển xây mới như nêu trên thì các chợ còn lại (25 chợ) được cải tạo sửa chữa để đảm bảo an toàn, đáp ứng nhu cầu kinh doanh, mua bán của nhân dân.

\* Định hướng đến năm 2030

Số lượng các chợ trên địa bàn không thay đổi. Các chợ được cải tạo nâng cấp theo hướng khang trang hơn nhằm đảm bảo nhu cầu tiêu dùng mua sắm của nhân dân.

(Phụ lục 04 kèm theo)

#### **d) Huyện Thái Thụy**

Dự kiến trong thời kỳ quy hoạch trên địa bàn có 37 chợ, gồm: Chợ hạng I là 01 chợ, chợ hạng II là 08 chợ, chợ hạng III là 28 chợ. Cụ thể như sau:

\* Giai đoạn 2017 - 2025

- Xây mới: 03 chợ, gồm: 01 chợ hạng I là chợ Đầu mối Hải sản Diêm Điền, 01 chợ hạng II là chợ Hải sản Thái Thượng và 01 chợ hạng III trên nền chợ cũ là chợ xã Thái Hưng.

- Di chuyển xây mới: Số chợ được di chuyển xây mới 02 chợ là chợ Đồng Hòa xã Thụy Phong và chợ xã Thái Hồng.

- Cải tạo nâng cấp: Các chợ trên địa bàn ngoài 05 chợ được xây mới và di chuyển xây mới, thì các chợ còn lại (32 chợ) được cải tạo sửa chữa để đảm bảo an toàn và đáp ứng nhu cầu kinh doanh, mua bán của nhân dân.

\* Định hướng đến năm 2030

Số lượng các chợ trên địa bàn không thay đổi. Các chợ được cải tạo nâng cấp theo hướng khang trang hơn nhằm đảm bảo nhu cầu tiêu dùng mua sắm của nhân dân.

(Phụ lục 05 kèm theo)

#### **e) Huyện Đông Hưng**

Dự kiến trong thời kỳ quy hoạch trên địa bàn có 39 chợ, trong đó: Chợ hạng II là 06 chợ, chợ hạng III là 33 chợ. Cụ thể như sau:

\* Giai đoạn 2017 - 2025

- Đưa ra khỏi quy hoạch: Chợ Bái xã Đông Hợp do không còn quỹ đất để mở rộng và số lượng hộ kinh doanh tại chợ ngày một giảm, hiện tại chỉ còn vài hộ kinh doanh.

- Xây mới: 02 chợ hạng III trên nền chợ cũ là chợ Xép xã Liên Giang và chợ Khuốc xã Phong Châu.

- Di chuyển và xây mới: 06 chợ; trong đó có 05 chợ hạng III gồm: Chợ Đông Năm xã Đông Động, Chợ Hôm Đình xã Đông Giang, Chợ Cau xã Minh Châu, chợ Chùa Cẩn xã Đông Dương, chợ Cống Vực xã Đông Phú và 01 chợ hạng II là chợ Nguyễn thị trấn Đông Hưng (đã được UBND tỉnh chấp thuận cho Công ty Cổ phần sản xuất xuất nhập khẩu Phú Hưng đầu tư với quy mô là chợ hạng II).

- Cải tạo nâng cấp: Ngoài 08 chợ được xây mới và di chuyển xây mới ở phần quy hoạch nêu trên thì các chợ còn lại (31 chợ) đều được cải tạo sửa chữa để đảm bảo an toàn và đáp ứng nhu cầu kinh doanh, mua bán của nhân dân.

\* Định hướng đến năm 2030

Số lượng các chợ trên địa bàn không thay đổi. Các chợ được cải tạo nâng cấp theo hướng khang trang hơn nhằm đảm bảo nhu cầu tiêu dùng mua sắm của nhân dân.

(Phụ lục 06 kèm theo)

#### **g) Huyện Hưng Hà**

Dự kiến trong thời kỳ quy hoạch trên địa bàn có 23 chợ, trong đó: Chợ hạng I là 01 chợ, chợ hạng II là 04 chợ, còn lại là chợ hạng III gồm 18 chợ. Cụ thể như sau:

\* Giai đoạn 2017 - 2025

- Di chuyển xây mới: 05 chợ gồm 01 chợ hạng I là chợ huyện Hưng Hà; 02 chợ hạng II gồm chợ thị trấn Hưng Nhân và chợ Nội xã Hồng Minh và 02 chợ hạng III là Chợ Diên xã Minh Hòa và chợ Giác xã Kim Trung.

- Cải tạo nâng cấp: Ngoài 05 chợ được di chuyển xây mới như ở phần quy hoạch di chuyển xây mới thì các chợ còn lại (18 chợ) đều được cải tạo sửa chữa để đảm bảo an toàn và đáp ứng nhu cầu kinh doanh, mua bán của nhân dân.

\* Định hướng đến năm 2030

Số lượng các chợ trên địa bàn không thay đổi. Các chợ được cải tạo nâng cấp theo hướng khang trang hơn nhằm đảm bảo nhu cầu tiêu dùng mua sắm của nhân dân.

(Phụ lục 07 kèm theo)

#### **h) Huyện Quỳnh Phụ**

Dự kiến trong thời kỳ quy hoạch trên địa bàn có 27 chợ, trong đó: Chợ hạng I là 03 chợ, chợ hạng II là 06 chợ, còn lại là 18 chợ hạng III. Cụ thể như sau:

\* Giai đoạn 2017 - 2025

- Xây mới: 01 chợ hạng I là chợ Đầu mối Nông sản Quỳnh Hải.

- Di chuyển xây mới: 02 chợ hạng III là Chợ Hiệp xã Quỳnh Giao và chợ Và xã Quỳnh Hội.

- Cải tạo nâng cấp: Ngoài 01 chợ được xây mới và 02 chợ được di chuyển xây mới như nêu trên thì các chợ còn lại (24 chợ) đều được cải tạo sửa chữa để đảm bảo an toàn và đáp ứng nhu cầu kinh doanh, mua bán của nhân dân.

\* Định hướng đến năm 2030

Số lượng các chợ trên địa bàn không thay đổi. Các chợ được cải tạo nâng cấp theo hướng khang trang hơn nhằm đảm bảo nhu cầu tiêu dùng mua sắm của nhân dân.

(Phụ lục 08 kèm theo)

\* Tổng hợp quy hoạch chợ trên địa bàn tỉnh Thái Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Theo quy mô chợ)

STT	Địa phương	Tổng số chợ	Phân loại		
			Hạng I	Hạng II	Hạng III
1	Thành phố Thái Bình	20	1	3	16
2	Huyện Vũ Thư	23	-	7	16
3	Huyện Kiến Xương	28	1	6	21
4	Huyện Tiên Hải	28	-	1	27
5	Huyện Thái Thụy	37	1	8	28
6	Huyện Đông Hưng	39	-	6	33
7	Huyện Hưng Hà	23	1	4	18
8	Huyện Quỳnh Phụ	27	3	6	18
	<b>Tổng cộng</b>	<b>225</b>	<b>7</b>	<b>41</b>	<b>177</b>

### III. DỰ KIẾN NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT VÀ VỐN ĐẦU TƯ

#### 1. Dự kiến nhu cầu sử dụng đất

Trong thời kỳ quy hoạch sẽ tiến hành:

- Xây mới 12 chợ, trong đó:

+ Xây mới hoàn toàn 6 chợ gồm: 02 chợ Đầu mối hạng I (Quỳnh Hải, Diêm Điền), 01 chợ hạng II (Hải sản Thái Thượng) và 03 chợ hạng III (Vũ Đông, Tân Bình, Phú Xuân).

+ Xây mới trên nền chợ cũ 06 chợ hạng III gồm: Chợ Quyết Tiến xã Quyết Tiến, chợ chiều Đông Hải xã Đông Hải, chợ Đông Long xã Đông Long, chợ Thái Hưng xã Thái Hưng, chợ Khuốc xã Phong Châu và chợ Xép xã Liên Giang.

- Di chuyển và xây mới 27 chợ gồm:

+ Chợ hạng I là 02 chợ: Chợ Gốc, chợ huyện Hưng Hà.

+ Chợ hạng II là 04 chợ gồm: Chợ Bật xã Quang Bình, chợ Nguyễn Đông Hưng, chợ Thị trấn Hưng Nhân, chợ Nội xã Hồng Minh.

+ Chợ hạng III là 21 chợ gồm: Chợ Hải sản Lê Hồng Phong, chợ Cầu Nè, chợ Phúc Khánh, chợ Giai xã Minh Lãng, chợ Hàng xã Trung An, chợ Chi Phong xã Hồng Phong, chợ Dương Liễu xã Minh Tân, chợ Dương Liễu xã Bình Định, chợ Thuyền Định xã Trà Giang, chợ Phong Lạc xã Đông Trung, chợ xã Thái Hồng, chợ Đồng Hòa xã Thụy Phong, chợ Công Vực, chợ Cau xã Minh Châu, chợ Chùa Cấn xã Đông Dương, chợ Hòm Đình xã Đông Giang, chợ Đồng Năm xã Đông Động, chợ Diên xã Minh Hòa, chợ Giác xã Kim Trung, chợ Và xã Quỳnh Hội, chợ Hiệp xã Quỳnh Giao.



Với diện tích tối thiểu của chợ hạng I là 10.000 m<sup>2</sup>, chợ hạng II là 5.000 m<sup>2</sup> và chợ hạng III là 1.000 m<sup>2</sup> thì nhu cầu về đất tối thiểu để phục vụ phát triển các chợ này là 89.000 m<sup>2</sup> (8,9 ha).

TT	Hạng chợ	Hình thức đầu tư	Số lượng	Diện tích tối thiểu (m <sup>2</sup> )	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )
1	I	Xây mới hoàn toàn	2	10.000	20.000
2	II	Xây mới hoàn toàn	1	5.000	5.000
3	III	Xây mới hoàn toàn	3	1.000	3.000
4	I	Di chuyển xây mới	2	10.000	20.000
5	II	Di chuyển xây mới	4	5.000	20.000
6	III	Di chuyển xây mới	21	1 000	21 000
<b>Cộng:</b>			<b>33</b>		<b>89.000</b>

## 2. Dự kiến tổng nhu cầu vốn đầu tư

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Thái Bình, hầu hết các chợ được xây dựng từ lâu. Nhìn chung nhiều vị trí, quy mô, tính chất của các công trình không đáp ứng được nhu cầu kinh doanh trong thời gian tới. Do đó, từ nay đến năm 2020, cần đầu tư, cải tạo, nâng cấp và xây mới một số công trình thương mại phục vụ hoạt động chợ. Căn cứ vào các hạng mục tối thiểu trong từng công trình thương mại phục vụ hoạt động chợ được quy định chung trong phạm vi cả nước, việc xác định mức đầu tư cho các công trình thương mại phục vụ hoạt động chợ dưới đây được tính bình quân từng loại hình cụ thể. Trong đó, vốn đầu tư được tính chỉ tập trung cho việc xây dựng các công trình thương mại và những yếu tố kỹ thuật cơ bản kèm theo cho các công trình mà không bao gồm vốn đầu tư để đền bù, giải phóng mặt bằng hay xây dựng các loại hình thương mại khác gắn liền với khu vực do những vấn đề liên quan cần giải quyết rất phức tạp. Dự kiến định mức đầu tư cho các công trình phục vụ chợ truyền thống:

- Chợ hạng I: Xây mới khoảng 25-30 tỷ đồng/chợ; cải tạo nâng cấp khoảng 2 tỷ đồng/chợ;

- Chợ hạng II: Xây mới khoảng 15-20 tỷ đồng/chợ; cải tạo nâng cấp khoảng 1 tỷ đồng/chợ;

- Chợ hạng III: Xây mới khoảng 2-3 tỷ đồng/chợ; cải tạo nâng cấp khoảng 0,5 tỷ đồng/chợ.

Việc di chuyển chợ được tính bằng kinh phí xây mới cùng loại.

Trên cơ sở định mức trên dự kiến tổng vốn đầu tư tối thiểu để phát triển mạng lưới chợ giai đoạn 2017 - 2025 dự kiến là 351.000 triệu đồng.

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Hạ tầng đầu tư	Số lượng	Nhu cầu vốn đầu tư tối thiểu	Nguồn vốn	
				Ngân sách nhà nước	Khác
<b>I</b>	<b>Chợ hạng I (04 chợ)</b>				
1	Chợ Gốc Bình Thanh	1	25.000	5.000	20.000
2	Chợ Đầu mối Hải sản Diêm Điền	1	25.000	5.000	20.000
3	Chợ Huyện Hưng Hà	1	25.000	5.000	20.000
4	Chợ Đầu mối Nông sản Quỳnh Hải	1	25.000	5.000	20.000
	<b>Cộng I</b>	<b>4</b>	<b>100.000</b>	<b>20.000</b>	<b>80.000</b>
<b>II</b>	<b>Chợ hạng II (06 chợ)</b>				
1	Chợ Cầu Nè	1	25.500	0	25.500
2	Chợ Bật Quang Bình	1	15.000	0	15.000
3	Chợ Hải sản Thái Thượng	1	15.000	0	15.000
4	Chợ Thị trấn Đông Hưng	1	15.000	0	15.000
5	Chợ Thị trấn Hưng Nhân	1	15.000	0	15.000
6	Chợ Nội Hồng Minh	1	15.000	0	15.000
	<b>Cộng II</b>	<b>6</b>	<b>100.500</b>	<b>0</b>	<b>100.500</b>
<b>III</b>	<b>Chợ hạng III (29 chợ)</b>				
1	Chợ Vũ Đông	1	2.000	0	2.000
2	Chợ Tân Bình	1	2.000	0	2.000
3	Chợ Phú Xuân I	1	2.000	0	2.000
4	Chợ Phúc Khánh	1	2.000	0	2.000
5	Chợ Hải sản Lê Hồng Phong	1	2.000	0	2.000
6	Chợ Chi Phong Hồng Phong	1	2.000	0	2.000
7	Chợ Giai Minh Lăng	1	2.000	0	2.000
8	Chợ Hàng Trung An	1	2.000	0	2.000
9	Chợ Quyết Tiến	1	2.000	0	2.000
10	Chợ Dương Liễu Minh Tân	1	2.000	0	2.000
11	Chợ Dương Liễu Bình Định	1	2.000	0	2.000
12	Chợ Thuyền Định Trà Giang	1	2.000	0	2.000
13	Chợ Đông Hải	1	2.000	0	2.000
14	Chợ Đông Long	1	2.000	0	2.000
15	Chợ Lạc Phong xã Đông Trung	1	2.000	0	2.000
16	Chợ Thái Hưng	1	2.000	0	2.000

TT	Hạ tầng đầu tư	Số lượng	Nhu cầu vốn đầu tư tối thiểu	Nguồn vốn	
				Ngân sách nhà nước	Khác
17	Chợ Đồng Hòa xã Thụy Phong	1	2.000	0	2.000
18	Chợ xã Thái Hồng	1	2.000	0	2.000
19	Chợ Xếp Liên Giang	1	2.000	0	2.000
20	Chợ Khuốc Phong Châu	1	2.000	0	2.000
21	Chợ Đồng Năm	1	2.000	0	2.000
22	Chợ Hôm Đình Đông Giang	1	2.000	0	2.000
23	Chợ Cau Minh Châu	1	2.000	0	2.000
24	Chợ Chùa Cấn Đông Dương	1	2.000	0	2.000
25	Chợ Cống Vực Đông Phú	1	2.000	0	2.000
26	Chợ Diên Minh Hòa	1	2.000	0	2.000
27	Chợ Giác Kim Trung	1	2.000	0	2.000
28	Chợ Hiệp Quỳnh Giao	1	2.000	0	2.000
29	Chợ Và Quỳnh Hội	1	2.000	0	2.000
	<b>Cộng III</b>	<b>29</b>	<b>58.000</b>	<b>0</b>	<b>58.000</b>
IV	<b>Cải tạo (185 chợ)</b>	<b>185</b>			
1	Thành Phố	14	7.000	0	7.000
2	Vũ Thư	19	9.500	0	9.500
3	Kiến Xương	22	11.000	0	11.000
4	Tiền Hải	25	12.500	0	12.500
5	Thái Thụy	32	16.000	0	16.000
6	Đông Hưng	31	15.500	0	15.500
7	Hưng Hà	18	9.000	0	9.000
8	Quỳnh Phụ	24	12.000	0	12.000
	<b>Cộng IV</b>		<b>92.500</b>	<b>0</b>	<b>92.500</b>
	<b>Tổng cộng (I + II + III + IV)</b>		<b>351.000</b>	<b>20.000</b>	<b>331.000</b>

### 3. Cân đối vốn đầu tư và lựa chọn thứ tự ưu tiên đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại phục vụ hoạt động chợ trên địa bàn tỉnh

\* Cân đối vốn đầu tư

- Vốn xây dựng mới và nâng cấp cải tạo các chợ được huy động từ các nguồn xã hội hoá đầu tư như doanh nghiệp, từ các hộ kinh doanh trong chợ góp vốn trước rồi thuê lại quầy, sạp, cửa hàng trong chợ sau. Đặc biệt, vốn đầu tư xây dựng chợ đầu mối chủ yếu là vốn đầu tư của các loại hình doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, kể cả doanh nghiệp nước ngoài đầu tư hoặc liên doanh,

hợp tác đầu tư, vốn góp hoặc tiền thuê diện tích kinh doanh của thương nhân trong chợ và ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng (mặt bằng, nền, đường giao thông, cấp thoát nước, vệ sinh môi trường, tường rào bao quanh...).

**\* Lựa chọn thứ tự ưu tiên đầu tư**

Do nguồn vốn có hạn nên phải ưu tiên đầu tư các công trình trọng điểm, có hiệu quả kinh tế - xã hội cao, mang tính động lực thúc đẩy việc phát triển hoạt động bán buôn, bán lẻ theo nguyên tắc:

- Ngân sách nhà nước ưu tiên đầu tư các chợ hạng III khu vực nông thôn, đặc biệt là các chợ nằm trong kế hoạch về đích nông thôn mới.

- Xây dựng mới các chợ có vị trí đặc biệt trên địa bàn tỉnh làm động lực thúc đẩy phát triển hoạt động chợ theo hướng văn minh, hiện đại.

- Cải tạo và nâng cấp hệ thống chợ hiện có, ưu tiên đầu tư các chợ lớn, chợ bán buôn, chợ đầu mối ở trung tâm các huyện, thị trên địa bàn tỉnh.

- Đầu tư tiếp các công trình thương mại còn lại tùy theo khả năng huy động vốn cho mỗi công trình và luận chứng kinh tế kỹ thuật được duyệt.

#### **IV. CHƯƠNG TRÌNH VÀ CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ**

##### **1. Chương trình phát triển chợ**

###### **a) Mục tiêu chương trình:**

- Mục tiêu tổng quát: Phát triển và khai thác có hiệu quả mạng lưới chợ với sự đa dạng về loại hình và cấp độ chợ, đồng thời đổi mới về tổ chức và quản lý chợ trên tất cả các địa bàn; góp phần ở rộng thị trường lưu thông hàng hoá, tiêu thụ ngày càng nhiều nông sản hàng hoá và cung cấp ngày càng đầy đủ vật tư hàng tiêu dùng cho nhân dân góp phần thúc đẩy sản xuất và cải thiện đời sống nhân dân, nhất là nhân dân vùng nông thôn.

- Mục tiêu cụ thể: Trong thời kỳ quy hoạch, từng năm xây dựng kế hoạch thực hiện trong việc phát triển chợ giai đoạn 2017 - 2025 đảm bảo mục tiêu:

+ Đến năm 2025: Có 80% cán bộ quản lý chợ ở địa bàn nông thôn và 100% cán bộ quản lý chợ ở địa bàn thành thị được đào tạo, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ quản lý và khai thác chợ với trình độ và hình thức đào tạo phù hợp.

+ Hoàn thành đầu tư xây dựng mới 2 chợ đầu mối là chợ Đầu mối Nông sản Quỳnh Hải và chợ Đầu mối Hải sản Diêm Điền; tiến hành chuyển đổi mô hình quản lý một số chợ nằm ở các vị trí trọng điểm về kinh tế - thương mại của tỉnh, của thành phố và của các huyện theo mô hình mới.

+ Gắn quy hoạch phát triển chợ với các quy hoạch phát triển trung tâm thương mại, siêu thị, trung tâm bán buôn, trung tâm bán lẻ; giải toả hết chợ cóc, chợ tạm gây mất trật tự và vệ sinh môi trường, ảnh hưởng đến an toàn giao thông, khắc phục dân tình trạng buôn bán vỉa hè, lòng đường đảm bảo văn minh đô thị và văn minh thương mại.

*ph*

+ Cơ bản hoàn thành việc đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý chợ với trình độ và hình thức đào tạo phù hợp.

+ Đưa hoạt động của chợ vào trật tự nề nếp góp phần tích cực vào việc tổ chức quản lý kinh tế xã hội, đẩy mạnh tiêu thụ nông sản hàng hoá, thuận tiện cho người tiêu dùng và nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước về chợ.

b) Phạm vi chương trình:

- Chương trình được thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh; ưu tiên hỗ trợ đầu tư để thực hiện chương trình đối với những vùng và địa phương có sản xuất nông sản hàng hoá, các xã đặc biệt khó khăn.

- Thời gian thực hiện chương trình: Giai đoạn 2017 - 2025.

c) Nội dung chương trình

Nội dung chủ yếu của chương trình tập trung vào các dự án sau:

- Tổ chức các lớp học nghiệp vụ về quản lý chợ cho các cán bộ quản lý chợ trên địa bàn toàn tỉnh.

- Thực hiện 2 dự án đầu tư phát triển chợ đầu mối là chợ Đầu mối Nông sản Quỳnh Hải và chợ Đầu mối Hải sản Diêm Điền.

- Xóa bỏ các chợ thuộc diện xóa bỏ trong quy hoạch, xóa các chợ cóc, chợ tạm. Kêu gọi các thành phần kinh tế đầu tư vào phát triển chợ, đặc biệt là các chợ dân sinh ở khu vực nông thôn.

## 2. Các dự án ưu tiên đầu tư

a) Các dự án ưu tiên đầu tư:

- Các chợ hạng III khu vực nông thôn, đặc biệt là các chợ nằm trong kế hoạch về đích nông thôn mới.

- Tổ chức các lớp học nghiệp vụ về quản lý chợ cho các cán bộ quản lý chợ trên địa bàn toàn tỉnh.

- Kêu gọi các thành phần kinh tế thực hiện đầu tư 02 dự án phát triển chợ đầu mối gồm: Chợ Đầu mối Nông sản Quỳnh Hải và chợ Đầu mối Hải sản Diêm Điền.

- Kêu gọi các thành phần kinh tế đầu tư vào phát triển chợ, đặc biệt là các chợ dân sinh ở khu vực nông thôn.

b) Thứ tự ưu tiên sau:

- Chợ hạng III nằm trong kế hoạch về đích nông thôn mới, chợ hạng III ở vùng xa, nơi đặc biệt khó khăn và các chợ hạng III khác trên địa bàn.

- Các chợ hạng II liên xã và chợ hạng II trên địa bàn huyện, thành phố.

- Chợ hạng I ở các khu vực thị tứ, thị trấn, các chợ đầu mối và chợ hạng I trên địa bàn thành phố Thái Bình.

(Phụ lục 10 kèm theo)



## CHƯƠNG II

### MỘT SỐ GIẢI PHÁP VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUY HOẠCH

#### I. CÁC GIẢI PHÁP

##### 1. Về huy động nguồn vốn đầu tư

Với tình hình đầu tư xây dựng mạng lưới chợ trên thực tế trong những năm qua và nhất là so với khả năng ngân sách địa phương, để đảm bảo được mức đầu tư phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn như dự kiến là hết sức khó khăn. Vì vậy cần phải thực thi các chính sách và biện pháp nhằm khắc phục hạn chế về vốn đầu tư vào phát triển mạng lưới chợ từ huy động vốn đầu tư xã hội nhằm phát triển mạng lưới chợ; cần phải xây dựng và thực hiện có hiệu quả trên cơ sở xử lý mối quan hệ với chính sách quản lý khai thác cơ sở vật chất - kỹ thuật chợ; thực hiện chính sách tái đầu tư, sửa chữa và nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật cần được đặt trong mối quan hệ với cơ chế quản lý vốn, tài sản đầu tư của Nhà nước và của các tổ chức cá nhân khác. Các chính sách và giải pháp khuyến khích thu hút vốn đầu tư phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh Thái Bình thời kỳ giai đoạn 2017 - 2025 bao gồm:

- Thu hút vốn từ các thương nhân kinh doanh trong chợ: Trong bối cảnh hiện nay, việc thu hút vốn từ các thương nhân kinh doanh trong chợ là biện pháp hết sức quan trọng để đảm bảo vốn đầu tư. Biện pháp thu hút vốn phổ biến là bán quyền sử dụng dài hạn diện tích kinh doanh trong chợ, hay thu tiền thuê diện tích kinh doanh hàng năm của các thương nhân kinh doanh trên chợ. Tuy nhiên, các biện pháp này gây ra những khó khăn trong việc thu hút vốn như: (1) Việc bán dài hạn quyền sử dụng diện tích kinh doanh trên chợ đôi khi vượt quá khả năng đầu tư của các thương nhân, nhất là các hộ kinh doanh nhỏ; (2) Mức lệ phí cho thuê diện tích kinh doanh cao so với khả năng kiếm lời của các hộ kinh doanh trên chợ. Vì vậy, để đảm bảo tính hợp lý và nâng cao khả năng thu hút nguồn vốn đầu tư từ các thương nhân, cần áp dụng biện pháp: Có thể áp dụng biện pháp giảm giá cho thuê để khuyến khích các hộ kinh doanh trên chợ mua quyền sử dụng diện tích kinh doanh dài hạn hay trả góp tiền thuê diện tích kinh doanh trong 1-2 năm, kết hợp với hình thức cho thuê ngắn hạn với mức giá thuê cao hơn.

- Huy động vốn thông qua việc khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh chợ trên địa bàn tỉnh: Để khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn cần chú trọng áp dụng các chính sách và biện pháp sau:

+ Dành quỹ đất xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ hoạt động chợ theo quy hoạch.

+ Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 18/2014/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về chính sách khuyến khích đầu tư một số lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Thái Bình, giai đoạn đến năm 2020 và Quyết định 01/2017/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định cơ chế,

chính sách khuyến khích đầu tư vào một số lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Bình, giai đoạn đến năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 16/2014/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 của UBND tỉnh; Quy định về chính sách khuyến khích đầu tư một số lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Thái Bình, giai đoạn đến năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 18/2014/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 của UBND tỉnh.

+ Đảm bảo cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chợ có lãi, tăng cường khả năng thu hồi vốn trên cơ sở cho phép doanh nghiệp áp dụng khung giá cho thuê diện tích kinh doanh và khung giá một số loại dịch vụ phục vụ kinh doanh quan trọng một cách hợp lý.

Như vậy, tùy theo đặc thù và khả năng huy động vốn của từng địa phương mà có thể thực hiện việc đầu tư xây dựng và phát triển mạng lưới chợ theo các phương thức phù hợp như: Ngân sách Nhà nước hỗ trợ chi phí mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng (điện, nước...) đến ngoài tường rào, huy động doanh nghiệp đầu tư xây dựng các công trình phục vụ hoạt động chợ (cho thuê hoặc bán có thời hạn và thu phí để thu hồi vốn cho doanh nghiệp); ngân sách hỗ trợ một phần, phần còn lại huy động từ các hộ kinh doanh, sau đó giao thầu quản lý kinh doanh; doanh nghiệp đầu tư 100% và được giao quản lý, kinh doanh.

## **2. Giải pháp phát triển kết cấu hạ tầng thương mại phục vụ phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh**

Ngoài các chợ đầu mối, chợ hạng I đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định hiện hành của nhà nước được hưởng các chính sách khuyến khích đầu tư theo quy định tại Quyết định 18/2014/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 của UBND tỉnh, thì việc đầu tư các chợ hạng III ở nông thôn phục vụ nhu cầu mua sắm và kinh doanh của nhân dân là hết sức cần thiết. Do các chợ hạng III này khả năng sinh lời không cao nên khó thu hút doanh nghiệp đầu tư vào xây dựng chợ mà chủ yếu việc xây dựng các chợ được lấy từ nguồn ngân sách hạn hẹp của địa phương, do vậy để tạo nguồn phát triển và đầu tư các chợ hạng III, UBND cấp xã (nơi có chợ) khi tiến hành việc di chuyển xây mới hoặc xây mới chợ theo quy hoạch cần quy hoạch thêm một phần đất bên ngoài chợ (khu vực liền kề chợ) làm đất ở và đề nghị UBND tỉnh cho đấu thầu phần đất ở này để lấy kinh phí xây dựng chợ.

## **3. Giải pháp về xây dựng mô hình quản lý chợ**

Việc chuyển đổi từ mô hình tổ chức Ban quản lý chợ sang mô hình doanh nghiệp, hợp tác xã, ... quản lý, khai thác và kinh doanh phải được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Quá trình chuyển đổi mô hình chợ phải công khai minh bạch, theo kế hoạch được duyệt nhằm đảm bảo ổn định xã hội, an ninh trật tự và phù hợp với

trình độ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; bảo đảm các chế độ, quyền lợi của người lao động thuộc Ban quản lý chợ, các tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh tham gia các hoạt động kinh doanh tại chợ; đáp ứng các yêu cầu quản lý của Nhà nước và hiệu quả kinh tế - xã hội của các chợ sau chuyển đổi.

- Đối với chợ khi chuyển giao cho doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý, thực hiện chuyển giao toàn bộ nhân sự của Ban, Tổ quản lý chợ cho doanh nghiệp hoặc hợp tác xã tiếp nhận sử dụng. Những cán bộ thuộc biên chế Nhà nước (nếu có) do UBND cấp có thẩm quyền quyết định việc chuyển giao hay không chuyển giao cho doanh nghiệp hoặc hợp tác xã và giải quyết các chính sách, chế độ theo quy định hiện hành.

- Phương án chuyển đổi mô hình chợ phải được thẩm định, phê duyệt đúng quy định và thông tin công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, tại trụ sở chính quyền địa phương và Ban quản lý chợ.

- Nhà nước không nắm giữ cổ phần trong các doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý chợ (trừ một số chợ hạng I, chợ đầu mối tại trung tâm kinh tế, đô thị có tầm ảnh hưởng tới trật tự an toàn và an sinh xã hội do UBND tỉnh xem xét, quyết định việc nắm giữ cổ phần tại doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý chợ).

#### **4. Giải pháp bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm trong các chợ**

##### **a) Giải pháp bảo vệ môi trường**

Lập kế hoạch, đề án bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật, xây dựng hệ thống xử lý nước thải đảm bảo xử lý nước thải đạt quy chuẩn trước khi xả ra môi trường, có biện pháp xử lý chất thải thông thường và thực hiện nghiêm công tác bảo vệ môi trường đúng theo quy định của pháp luật. Đồng thời, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, UBND huyện, thành phố cùng các đơn vị có liên quan phối hợp xây dựng kế hoạch tiến hành khảo sát thực tế việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đối với một số dự án chợ trên địa bàn tỉnh.

Đối với các dự án chợ đang đầu tư xây dựng hoặc chuẩn bị đầu tư xây dựng, yêu cầu đơn vị cấp phép tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tiến độ đầu tư xây dựng dự án và chỉ cho phép chủ dự án đưa dự án vào khai thác, quản lý, sử dụng khi đã hoàn thành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo nội dung hồ sơ, giấy phép môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

##### **b) Giải pháp về vệ sinh an toàn thực phẩm trong các chợ**

Về cơ sở vật chất - kỹ thuật của các chợ hạng I: Hệ thống điện trong chợ được thiết kế lắp đặt đúng kỹ thuật đảm bảo an toàn cho hoạt động mua bán kinh doanh, được kiểm tra thường xuyên đảm bảo hoạt động tốt và an toàn; hệ thống cấp nước sinh hoạt từ nguồn nước máy và giếng khoan đảm bảo an toàn hợp vệ sinh, phục vụ tốt cho các hộ kinh doanh; hệ thống giao thông xung quanh chợ



phải được tráng bê tông, đường vào chợ và các lối đi nội bộ trong chợ rộng rãi, khô ráo và thông thoáng, thuận tiện cho việc ra vào chợ.

Bên cạnh đó, hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải riêng biệt và được đấu nối với hệ thống cống thoát nước công cộng sau khi xử lý xung quanh chợ; hệ thống tổ chức thu gom rác thải thường xuyên không để gây ô nhiễm; có xây dựng nhà vệ sinh công cộng; các trang thiết bị của thương nhân kinh doanh hàng thực phẩm gồm: Tủ kính, bàn chế biến, kệ, rổ, xô, dao, kéo, găng tay, tạp dề, thùng cách nhiệt, quây sạp gỗ, bàn bọc thép không gỉ... phải thực hiện theo hướng dẫn của các cơ quan chức năng.

Làm tốt công tác kiểm soát hàng thực phẩm ra vào chợ đảm bảo tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm; hạn chế tình trạng ngộ độc thực phẩm do hàng hóa tại các chợ cung cấp nhằm bảo vệ sức khỏe cho người tiêu dùng.

Tăng cường năng lực và hiệu quả quản lý Nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm, triển khai thực hiện xây dựng chợ văn minh thương mại, từng bước quản lý chặt chẽ nguồn gốc hàng hóa ra vào chợ; đầu tư các phương tiện phục vụ cho công tác kiểm tra về vệ sinh an toàn thực phẩm tại các chợ.

Tăng cường hoạt động kiểm tra việc thực hiện pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm dịch và kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm đối với động vật sống và sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc từ động vật lưu thông vào chợ. Đặc biệt là xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm.

Ngoài ra, công tác truyền thông giáo dục về vệ sinh an toàn thực phẩm phải được quan tâm nhiều hơn nữa, cụ thể: Tiếp tục triển khai mạnh mẽ và đồng bộ các hoạt động thông tin, giáo dục và truyền thông để tuyên truyền, hướng dẫn cho người tiêu dùng có kiến thức và biết lựa chọn thực phẩm an toàn; thường xuyên tổ chức tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm tại các chợ cho đội ngũ cán bộ quản lý và hộ kinh doanh, để nâng cao nhận thức về vệ sinh an toàn thực phẩm.

## II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUY HOẠCH

- Sau khi Quy hoạch được phê duyệt, tiến hành công bố rộng rãi, tuyên truyền, quảng bá, thu hút sự chú ý của toàn dân, của các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh để huy động tham gia thực hiện Quy hoạch.

- Triển khai thực hiện Quy hoạch bằng các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm. Kế hoạch hàng năm phải bám vào các mục tiêu Quy hoạch đã được duyệt và các chỉ tiêu đặt ra trong từng thời kỳ.

- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện đầu tư phát triển theo Quy hoạch. Tăng cường trách nhiệm các cấp, các ngành và địa phương trong việc thực hiện Quy hoạch. Cần tổ chức đánh giá tình hình thực hiện Quy hoạch từng thời kỳ, bổ sung và điều chỉnh lại mục tiêu của kỳ tới cho phù hợp với tình hình thực tế.

**Phụ lục 01:**

**QUY HOẠCH CHỢ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH GIAI ĐOẠN 2017 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**  
(Kèm theo Nghị quyết số /2017/NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	TÊN CHỢ	Địa điểm	HIỆN TRẠNG					QUY HOẠCH	
			Mạng chợ	Diện tích chiếm đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> )	Tổng số hộ kinh doanh	Hộ kinh doanh thường xuyên	2017 - 2020	2021 - 2025
1	Chợ Bo	Phường Bồ Xuyên	I	12.543	9.000	490	450	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
2	Chợ Quang Trung	Phường Quang Trung	II	8.435	6.400	240	225	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
3	Chợ Đề Thám I	Phường Đề Thám	II	4.150	4.150	410	320	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
4	Chợ Hải sản	Phường Lê Hồng Phong	III	2.479	2.479	130	90	Di chuyển xây mới	Cải tạo nâng cấp
5	Chợ Bồ Xuyên	Phường Bồ Xuyên	III	2.653	840	205	100	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
6	Chợ Tồng	Xã Vũ Chính	III	2.578	2.578	63	55	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
7	Chợ Đậu	Phường Trần Lâm	III	2.000	467	80	60	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
8	Chợ Cầu Nè	Phường Kỳ Bá	III	2.300	700	90	60	Di chuyển xây mới	Cải tạo nâng cấp
9	Chợ Phúc Khánh	Phường Phú Khánh	III	2.350	800	125	85	Di chuyển xây mới	Cải tạo nâng cấp

TT	TÊN CHỢ	Địa điểm	HIỆN TRẠNG					QUY HOẠCH	
			Hạng chợ	Diện tích chiếm đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> )	Tổng số hộ kinh doanh	Hộ kinh doanh thường xuyên	2017 - 2020	2021 - 2025
10	Chợ Hộ	Xã Đông Thọ	III	3.320	950	100	50	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
11	Chợ Vũ Lạc	Xã Vũ Lạc	III	2.057	1.500	100	55	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
12	Chợ Cộng Hoà	Phường Hoàng Diệu	III	5.744	4.000	190	120	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
13	Chợ Tiên Phong	Phường Tiên Phong	III	1.665	1.665	120	90	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
14	Chợ Lạc Đạo	Phường Trần Lâm	III	3.824	3.824	143	123	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
15	Chợ Vũ Phúc	Xã Vũ Phúc	III	2.600	2.500	70	50	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
16	Chợ thực phẩm sạch	Phường Bồ Xuyên	II	4.190	3.000	230	210	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
17	Chợ Trại	Xã Vũ Chính	III	1.800	1.200	80	50	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
18	Chợ Đê Thám II	Phường Đê Thám	III	800	400	40	25	Xóa bỏ	
				65.469	65.470	4.453	2.906	2.218	
Cộng hiện tại: 18 chợ; trong đó: hạng I = 01 chợ, hạng II = 03 chợ, hạng III = 14 chợ									
19	Chợ xã Vũ Đông	Xã Vũ Đông	Chưa xây dựng			Xã Vũ Đông		Xây mới hạng III	Cải tạo nâng cấp



TT	TÊN CHỢ	Địa điểm	HIỆN TRẠNG				QUY HOẠCH	
			Hạng chợ	Diện tích chiếm đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> )	Tổng số hộ kinh doanh	Hộ kinh doanh thường xuyên	2017 - 2020
20	Chợ Phú Xuân	Xã Phú Xuân	Chưa xây dựng		Xã Phú Xuân		Xây mới hạng III	Cải tạo nâng cấp
21	Chợ Tân Bình	Xã Tân Bình	Chưa xây dựng		Xã Tân Bình		Xây mới hạng III	Cải tạo nâng cấp
<p><b>Cộng hiện tại:</b> 18 chợ; trong đó: Hạng I = 01 chợ, hạng II = 03 chợ, hạng III = 14 chợ.</p>								
<p><b>Giai đoạn 2017 - 2025:</b> Tổng số: 20 chợ; trong đó: Chợ hạng I = 01 chợ, chợ hạng II = 03 chợ, chợ hạng III = 16 chợ</p> <p>Số chợ xây mới là 03 chợ hạng III gồm: Chợ Tân Bình xã Tân Bình, chợ Phú Xuân xã Phú Xuân và chợ xã Vũ Đông</p> <p>Số chợ được di chuyển xây mới là 03 chợ hạng III gồm: Chợ Cầu Nè phường Kỳ Bá, chợ Phúc Khánh phường Phúc Khánh và chợ Hải sản phường Lê Hồng Phong và 01 chợ thuộc diện xóa là chợ Đê Thảm 2 không tính vào số chợ có trong giai đoạn quy hoạch.</p>								
<p><b>Định hướng đến 2030:</b> Số lượng chợ trên địa bàn không thay đổi. Tổng số: 20 chợ; trong đó: Chợ hạng I = 01 chợ, chợ hạng II = 03 chợ, chợ hạng III = 16 chợ. Các chợ được cải tạo nâng cấp theo hướng kháng trang hơn nhằm đảm bảo nhu cầu tiêu dùng mua sắm của nhân dân.</p>								

**Phụ lục 02:**

**QUY HOẠCH CHỢ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN VŨ THŨ GIẢI ĐOẠN 2017 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**  
(Kèm theo Nghị quyết số /2017/NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	TÊN CHỢ	Địa điểm	HIỆN TRẠNG					QUY HOẠCH	
			Hạng chợ	Diện tích chiếm đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> )	Tổng số hộ kinh doanh	Hộ kinh doanh thường xuyên	2017 - 2020	2021 - 2025
1	Chợ Bồng	Xã Vũ Tiến	II	11.340	1.420	221	201	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
2	Chợ Thông	Xã Hòa Bình	II	9.550	2.904	1.200	1.000	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
3	Chợ Búng	Xã Việt Hùng	II	8.280		630	575	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
4	Chợ Mễ	Xã Tân Phong	II	5.860	1.800	294	219	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
5	Chợ Thăm gắn với Trung tâm thương mại	Thị trấn Vũ Thư	II	6.120	559	350	310	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
6	Chợ Mét	Xã Việt Thuận	II	7.000	2.500	265	145	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
7	Chợ Chùa	Xã Xuân Hòa	III	4.738,3	380	580	200	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
8	Chợ Giải	Xã Minh Lăng	III	1.900	1.000	140	110	Di chuyển xây mới	Cải tạo nâng cấp
9	Chợ Lạng	Xã Song Lăng	III	3.200	930	205	180	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp

TT	TÊN CHỢ	Địa điểm	HIỆN TRẠNG					QUY HOẠCH	
			Hạng chợ	Diện tích chiếm đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> )	Tổng số hộ kinh doanh	Hộ kinh doanh thường xuyên	2017 - 2020	2021 - 2025
10	Chợ Đồn	Xã Đồng Thành	III	1.394		70	30	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
11	Chợ mó	Xã Hồng Lý	III	1.639	180	72	42	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
12	Chợ Vô Ngai	Xã Dũng Nghĩa	III	2.500	559	75	55	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
13	Chợ Thuận Vị	Xã Bách huân	III	3.053	2.880	250	200	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
14	Chợ Thái	Xã Nguyễn Xá	III	1.700	1.700	160	77	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
15	Chợ Lừa	Xã Nguyễn Xá	III	2.295	400	133	48	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
16	Chợ Đền	Xã Song An	III	5.420		84	64	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
17	Chợ Hàng	Xã Trung An	III	2.400	600	102	82	Di chuyển xây mới	Cải tạo nâng cấp
18	Chợ Chi Phong	Xã Hồng Phong	III	1.470	150	92	72	Di chuyển xây mới	Cải tạo nâng cấp
19	Chợ Trung	Xã Phúc Thành	III	2.000	1.000	130	110	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
20	Chợ La	Xã Minh Quang	III	3.600	2.000	250	200	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp

TT	TÊN CHỢ	Địa điểm	HIỆN TRẠNG					QUY HOẠCH	
			Hạng chợ	Diện tích chiếm đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> )	Tổng số hộ kinh doanh	Hộ kinh doanh thường xuyên	2017 - 2020	2021 - 2025
21	Chợ Cọi	Xã Vũ Hội	III	3.265	1.386	40	90	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
22	Chợ Bền	Xã Tân Lập	Lấn tạm					Tiếp tục xóa	
23	Chợ Cống	Xã Tân Lập	III	1.700		195	75		Cải tạo nâng cấp
24	Chợ Tân Lập	Xã Tân Lập	Đang xây dựng	90.424	22.348	5.626	4.085	Bổ sung Hạng II	Cải tạo nâng cấp
	<p><b>Cộng hiện tại:</b> 23 chợ, trong đó: Chợ hạng II là 06 chợ (chợ Bồng, chợ Thông, chợ Bùng, chợ Mễ Thắm, chợ Mét) chợ hạng III là 17 chợ, trong đó có 01 chợ thuộc diện xóa là chợ Bền xã Tân Lập.</p>								
	<p><b>Giai đoạn 2017 - 2025:</b> Trên địa bàn huyện có 23 chợ gồm: Chợ hạng I = 0, chợ hạng II = 07, chợ hạng III = 16. Số chợ được xóa bỏ là 01 chợ; số chợ được bổ sung là 01 chợ hạng II, số chợ được di chuyển xây mới là 03 chợ (chợ Giai, chợ Hàng, chợ Chi Phong); các chợ còn lại được cải tạo nâng cấp và 01 chợ thuộc diện tiếp tục xóa là chợ Bền không tính vào số chợ có trong giai đoạn quy hoạch.</p>								
	<p><b>Định hướng đến 2030:</b> Trên địa bàn huyện có 23 chợ gồm: Chợ hạng I = 0, chợ hạng II = 07, chợ hạng III = 16. Các chợ được cải tạo nâng cấp theo hướng Khang trang hơn nhằm đảm bảo nhu cầu tiêu dùng sắm của nhân dân.</p>								

**Phụ lục 03:**

**QUY HOẠCH CHỢ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KIẾN XƯƠNG GIAI ĐOẠN 2017 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**  
(Kèm theo Nghị quyết số /2017/NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	TÊN CHỢ	Địa điểm	HIỆN TRẠNG					QUY HOẠCH	
			Hạng chợ	Diện tích chiếm đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> )	Tổng số hộ kinh doanh	Hệ kinh doanh thường xuyên	2017 - 2020	2021 - 2025
1	Chợ Dương Liễu	Xã Bình Định	III	2.200	2.200	85	50	Di chuyển xây mới hạng III	Cải tạo nâng cấp
2	Chợ Gốc	Xã Bình Thanh	II	3.665	3.665	460	400	Di chuyển xây mới hạng I	Cải tạo nâng cấp
3	Chợ Dương Liễu	Xã Minh Tân	III	1.000	900	95	35	Di chuyển xây mới hạng III	Cải tạo nâng cấp
4	Chợ Nam Bình	Xã Nam Bình	III	1.420	1.420	80	50	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
5	Chợ Cao Mại	Xã Quang Hưng	II	4.189	4.000	220	70	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
6	Chợ Hương	Xã Quang Trung	III	4.445	2.100	75	54	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
7	Chợ Quang Minh	Xã Quang Minh	III	1.000	500	70	50	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
8	Chợ Nê	Thị trấn Thanh Nê	II	3.900	3.000	330	130	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
9	Chợ An Bồi	Xã An Bồi	III	1.668	1.302	76	54	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
10	Chợ Răng	Xã Thượng Hiền	III	2.201	1.275	118	80	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp



TT	TÊN CHỢ	Địa điểm	HIỆN TRẠNG					QUY HOẠCH	
			Hạng chợ	Diện tích chiếm đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> )	Tổng số hộ kinh doanh	Hộ kinh doanh thường xuyên	2017 - 2020	2021 - 2025
11	Chợ Ngái	Xã Bình Minh	III	3.782	3.482	110	71	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
12	Chợ Nang	Xã Đình Phùng	III	1.680	1.580	89	29	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
13	Chợ Đình	Xã Nam Cao	III	1.891	1.246	87	74	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
14	Chợ Quyết Tiến	Xã Quyết Tiến	III	1.800	1.700	32	12	Xây mới trên nền cũ	Cải tạo nâng cấp
15	Chợ Nụ	Xã Lê Lợi	II	3.711	1.429	303	283	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
16	Chợ Vông	Xã Hồng Thái	III	4.753	3.280	135	93	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
17	Chợ Thuyền Định	Xã Trà Giang	III	1.500	150	54	20	Di chuyển xây mới	Cải tạo nâng cấp
18	Chợ Rong	Xã Quốc Tuấn	III	3.061	2.787	99	76	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
19	Chợ An Bình	Xã An Bình	III	1.500	1.000	65	30	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
20	Chợ Đông Lâu	Xã Bình Nguyên	III	4.093	3.704	123	108	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
21	Chợ An Xá	Xã Thanh Tân	III	5.293	3.800	236	112	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
22	Chợ Bật	Xã Quang Bình	III	1.561	1.300	117	97	Di chuyển xây mới hạng II	Cải tạo nâng cấp

TT	TÊN CHỢ	Địa điểm	HIỆN TRẠNG				QUY HOẠCH		
			Hạng chợ	Diện tích chiếm đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> )	Tổng số hộ kinh doanh	Hộ kinh doanh thường xuyên	2017 - 2020	2021 - 2025
23	Chợ Tây Hồ	Xã Vũ Tây	II	3.099	1.500	210	75	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
24	Chợ Đác	Xã Vũ Lễ	III	3.496	2.832	230	90	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
25	Chợ Niềm	Xã Vũ Ninh	III	2.800	1.000	100	80	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
26	Chợ Sóc	Xã Vũ Quý	II	6.158	6.000	518	218	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
27	Chợ Lạch Bài	Xã Vũ Hòa	III	2.059	1.900	73	53	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
28	Chợ Trà Vy	Xã Vũ Công	III	1.003	1.000	75	54	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
	<b>Cộng</b>			<b>78.928</b>	<b>60.052</b>	<b>4.265</b>	<b>2.548</b>		

Cộng hiện tại: 28 chợ, trong đó: Hạng I là 0 chợ, hạng II: 06 chợ (chợ Góc, chợ Sóc, chợ Cao Mai, chợ Nê, Chợ Nụ, chợ Tây Hồ), hạng III: 22 chợ.

Giai đoạn 2017 - 2025: Trên địa bàn huyện có 28 chợ, trong đó: Chợ hạng I là 01 chợ (chợ Góc), chợ hạng II là 06 chợ (chợ Sóc, chợ Cao Mai, chợ Nê, Chợ Nụ, chợ Tây Hồ, chợ Bật) chợ hạng III là 21 chợ.

Số chợ được di chuyển xây mới là 04 chợ; trong đó có 2 chợ hạng III (chợ Dương Liễu xã Minh Tân, chợ Thuyền Định xã Trà Giang), 01 chợ hạng II là chợ Bật xã Quang Bình và 1 chợ được di chuyển và nâng cấp thành hạng I (chợ Góc). Các chợ còn lại được cải tạo nâng cấp.

Định hướng đến 2030: Số lượng chợ trên địa bàn không đổi; các chợ được cải tạo nâng cấp theo hướng khang trang hơn nhằm đảm bảo nhu cầu mua sắm của nhân dân.

**Phụ lục 04:**

**QUY HOẠCH CHỢ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TIỀN HẢI GIAI ĐOẠN 2017 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**  
(Kèm theo Nghị quyết số /2017/NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	TÊN CHỢ	Địa Điểm	HIỆN TRẠNG					QUY HOẠCH	
			Hạng chợ	Diện tích chiếm đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> )	Tổng số hộ kinh doanh	Hộ kinh doanh thường xuyên	2017 - 2020	2021 - 2025
1	Đầu mới Hải sản Đông Minh	Xã Đông Minh	III	3.792	3.000	150	100	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
2	Chợ Hải sản Cửa Lân	Xã Nam Thịnh	III	3.200	2.000	120	100	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
3	Chợ Quán	Xã Nam Trung	III	3.650	3.000	200	150	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
4	Chợ Nam Thanh	Xã Nam Thanh	III	3.216	2.000	220	170	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
5	Chợ Tây Lương	Xã Tây Lương	III	3.393	1.230	80	60	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
6	Chợ Tiểu hoàng	Xã Tây Sơn	III	3.331	2.000	180	150	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
7	Chợ Cây Xanh	Xã Đông Quý	III	2.900	112	115	83	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
8	Chợ Đông Xuyên	Xã Đông Xuyên	III	4.602	400	200	180	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
9	Chợ Đức Cơ	Xã Đông Cơ	III	2.100	1.406	153	103	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
10	Chợ Đông Trà	Xã Đông Trà	III	3.436	225	75	55	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp

TT	TÊN CHỢ	Địa Điểm	HIỆN TRẠNG					QUY HOẠCH	
			Hạng chợ	Diện tích chiếm đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> )	Tổng số hộ kinh doanh	Hộ kinh doanh thường xuyên	2017 - 2020	2021 - 2025
11	Chợ Đông Hoàng	Xã Đông Hoàng	III	1.200	1.000	150	100	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
12	Chợ Đông Phong	Xã Đông Phong	III	2.400	2.100	130	100	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
13	Chợ chiều Đông Hải	Xã Đông Hải	III	1.480		60	40	Xây mới trên nền chợ cũ	Cải tạo nâng cấp
14	Chợ Phong Lạc	Xã Đông Trung	III	900	900	100	80	Di chuyển xây mới	Cải tạo nâng cấp
15	Chợ Đông Lâm	Xã Đông Lâm	III	3.100	1.500	318	120	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
16	Chợ Đông Long	Xã Đông Long	III	1.800	800	110	80	Xây mới trên nền chợ cũ	Cải tạo nâng cấp
17	Chợ Lộc Trung	Xã Nam Hưng	III	3.300	120	40	40	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
18	Chợ Nam Thắng	Xã Nam Thắng	III	2.900	2.000	110	100	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
19	Chợ Hương Tân	Xã Nam Hà	III	2.000	200	70	45	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
20	Chợ Nam Hải	Xã Nam Hải	III	1.885	1.800	150	120	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp

TT	TÊN CHỢ	Địa Điểm	HIỆN TRẠNG					QUY HOẠCH	
			Hạng chợ	Diện tích chiếm đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> )	Tổng số hộ kinh doanh	Hộ kinh doanh thường xuyên	2017 - 2020	2021 - 2025
21	Chợ Nam Hồng	Xã Nam Hồng	III	2.680	400	120	100	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
22	Chợ Tây Tiến	Xã Tây Tiến	III	1.724	800	135	80	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
23	Chợ Cồn Tráng	Xã Vân Trường	III	1.618	1.570	135	85	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
24	Chợ sáng cỏ Ròng	Xã Phương Công	III	2.850	2.550	130	110	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
25	Chợ Vũ Lăng	Xã Vũ Lăng	III	2.600	2.500	60	50	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
26	Chợ Thị trấn	Thị trấn	III	4.126	1.819	96	70	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
27	Chợ Tây Giang	Xã Tây giang	III	3.250	3.000	155	120	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
28	Chợ Huyện	Xã An Ninh	II	5.047	1.000	210	150	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
	<b>Cộng</b>			<b>78.480</b>	<b>39.432</b>		<b>2.741</b>		

**Cộng hiện tại:** 28 chợ, trong đó: Chợ hạng II là 01 chợ (chợ Huyện), chợ hạng III là 27 chợ.

**Giai đoạn 2017 - 2025:** Trên địa bàn huyện có 28 chợ; trong đó: Chợ hạng II là 01 chợ (chợ Huyện) chợ hạng III là 27 chợ. Số chợ xây mới trên nền chợ cũ là 02 (chợ Đông Hải, chợ Đông Phong); Số chợ di chuyển xây mới là 01 chợ (chợ Phong Lạc xã Đông Trung) các chợ còn lại được cải tạo nâng cấp.

**Định hướng đến 2030:** Số lượng chợ trên địa bàn không có sự thay đổi; các chợ được cải tạo nâng cấp theo hướng kháng trang hơn nhằm đảm bảo nhu cầu tiêu dùng mua sắm của nhân dân.

Phụ lục 05:

**QUY HOẠCH CHỢ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THÁI THỤY GIAI ĐOẠN 2017 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**  
(Kèm theo Nghị quyết số /2017/NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	TÊN CHỢ	Địa điểm	HIỆN TRẠNG						QUY HOẠCH	
			Hạng chợ	Diện tích chiếm đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> )	Tổng số hộ kinh doanh	Hộ kinh doanh thường xuyên	2017 - 2020	2021 - 2025	
1	Chợ Hệ	Xã Thụy Ninh	II	4.212	4.000	490	370	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp	
2	Chợ Hồ	Xã Thụy Phong	III	3.449	1.285			Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp	
3	Chợ Thượng Phúc	Xã Thụy Sơn	III	3.023	1.138	143	123	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp	
4	Chợ Góc	Xã Thụy Việt	III	3.000	2.146	50	20	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp	
5	Chợ Giành	Xã Thụy Văn	II	8.487		308	177	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp	
6	Chợ Gù	Xã Thụy Lương	III	2.227	1.124	55	55	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp	
7	Chợ Đụn	Xã Thụy Hồng	III	1.408	682	115	50	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp	
8	Chợ Bàng	Xã Thụy Xuân	II	6.010	1.472	294	184	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp	
9	Chợ Diêm Điền	Diêm Điền	II	4.872	1.169	155	120	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp	

TT	TÊN CHỢ	Địa điểm	HIỆN TRẠNG					QUY HOẠCH	
			Hạng chợ	Diện tích chiếm đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> )	Tổng số hộ kinh doanh	Hộ kinh doanh thường xuyên	2017 - 2020	2021 - 2025
10	Chợ Quài	Xã Thái Hà	III	3.300	700	170	60	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
11	Chợ Hời	Xã Thụy Bình	III	1.036	250	207	57	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
12	Chợ Phó	Xã Thái Dương	III	3.200	3.200	335	85	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
13	Chợ Tây	Xã Thái Thịnh	II	4.385	1.500	336	215	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
14	Chợ Bái	Xã Thái An	III	4.608	1.489	202	52	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
15	Chợ Gạch	Xã Thái Tân	III	4.500	2.500	180	60	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
16	Chợ Cầu	Xã Thái Hòa	III	2.820	2.000	500	150	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
17	Chợ Lạng	Xã Thụy Chính	III	3.038	2.538	104	54	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
18	Chợ Hiếu	Xã Thụy Quỳnh	III	1.918	186	290	220	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
19	Chợ Thượng	Xã Thái Phúc	II	4.900	1.000	370	70	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
20	Chợ Lục	Xã Thái Xuyên	II	5.592	996	178	68	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp

TT	TÊN CHỢ	Địa điểm	HIỆN TRẠNG						QUY HOẠCH	
			Hạng chợ	Diện tích chiếm đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> )	Tổng số hộ kinh doanh	Hộ kinh doanh thường xuyên	2017 - 2020	2021 - 2025	
21	Chợ Chùa	Xã Thụy Trường	III	2.893	2.893	155	55	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp	
22	Chợ Từ Đường	Xã Thụy Dân	III	1.138		55	30	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp	
23	Chợ Quang Lang	Xã Thụy Hải	III	1.262	1.262	90	50	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp	
24	Chợ Cau	Xã Thụy Hưng	III	1.454	320	83	18	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp	
25	Chợ Hộ	Xã Thụy Trình	III	1.360	178	67	52	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp	
26	Chợ Thụy Dũng	Xã Thụy Dũng	III	1.500	500	120	50	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp	
27	Chợ Thái Hồng	Xã Thái Hồng	III					Di chuyển xây mới	Cải tạo nâng cấp	
28	Chợ Sắt	Xã Thái Giang	III	1.300	1.300	60	40	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp	
29	Chợ An Có	Xã Thụy An	III	2.293	2.293	70	50	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp	
30	Chợ Đồng Hòa	Xã Thụy Phong	III					Di chuyển xây mới	Cải tạo nâng cấp	
31	Chợ Mỹ Lộc	Xã Mỹ Lộc	III	2.200	614	350	150	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp	



TT	TÊN CHỢ	Địa điểm	HIỆN TRẠNG					QUY HOẠCH	
			Hạng chợ	Diện tích chiếm đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> )	Tổng số bộ kinh doanh	Hệ kinh doanh thường xuyên	2017 - 2020	2021 - 2025
32	Chợ Thụy Tân	Xã Thụy Tân	III	3.332	1.332	71	51	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
33	Chợ Thái Hưng	Xã Thái Hưng	III	3.600				Xây mới trên nền cũ	Cải tạo nâng cấp
34	Chợ Thái Thủy	Xã Thái Thủy	III	1.682	1.600	75	55	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
35	Chợ Thái Nguyên	Xã Thái Nguyên	III	1.500	600	55	25	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
36	Chợ Dầu mới Hải sản Diêm Điền	Xã Thụy Hà	I	26.616		537		Xây mới	Cải tạo nâng cấp
37	Chợ Hải Sản Thái Thượng	Xã Thái Thượng	II					Không quy hoạch	Quy hoạch hạng II
<b>Cộng</b>				<b>128.115</b>	<b>42.266</b>	<b>6.270</b>	<b>2.816</b>		

**Cộng hiện tại:** Có 35 chợ, được phân hạng như sau: Chợ hạng II là 7 chợ, chợ hạng III là 28 chợ.

**Giai đoạn 2017 - 2025:** Trên địa bàn huyện có 37 chợ, được phân hạng như sau: Chợ hạng I là 01 chợ, chợ hạng II là 08 chợ, chợ hạng III là 28 chợ; Số chợ xây mới là 03 chợ (chợ Dầu mới Hải sản Diêm Điền, chợ Hải sản Thái Thượng, chợ xã Thái Hưng) Số chợ được Di chuyển xây mới là 02 chợ là chợ Đồng Hòa xã Thụy Phong và chợ xã Thái Hồng, các chợ còn lại được cải tạo nâng cấp.

**Định hướng đến 2030:** Số lượng chợ trên địa bàn không có sự thay đổi; trên địa bàn vẫn vẫn quy hoạch 37 chợ, trong đó: Chợ hạng I là 01 chợ, chợ hạng II là 8 chợ, chợ hạng III là 28 chợ. Các chợ được cải tạo nâng cấp theo hướng kháng trang hơn nhằm đảm bảo nhu cầu tiêu dùng mua sắm của nhân dân.

**Phụ lục 06:**

**QUY HOẠCH CHỢ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐÔNG HƯNG GIAI ĐOẠN 2017 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**  
(Kèm theo Nghị quyết số /2017/NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	TÊN CHỢ	Địa điểm	HIỆN TRẠNG					QUY HOẠCH	
			Hạng chợ	Diện tích chiếm đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> )	Tổng số hộ kinh doanh	Hộ kinh doanh thường xuyên	2017 - 2020	2021 - 2025
1	Chợ Chùa	Xã Đông Á	II	9.406	1.200	450	300	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
2	Chợ Nội	Xã Đông Xuân	III	1.775	420	256	130	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
3	Chợ Gù	Xã Đông La	III	2.800	760	120	70	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
4	Chợ Vàng	Xã Đông Phương	II	6.000	1.200	410	250	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
5	Chợ Miếu	Xã Trùng Quan	III	2.500	400	212	120	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
6	Chợ Cống Vực	Xã Đông Phú	III	2.300	700	250	170	Di chuyển xây mới	Cải tạo nâng cấp
7	Chợ An Bình	Xã Lô giang	II	10.300	8.625	800	500	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
8	Chợ Hậu	Xã Bạch Đằng	III	4.188	1.395	180	120	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
9	Chợ Tim	Xã Đông Hoàng	III	2.278	450	140	90	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
10	Chợ Khô	Xã Hoa Lư	II	5.400	1.400	400	300	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp

TT	TÊN CHỢ	Địa điểm	HIỆN TRẠNG					QUY HOẠCH	
			Hạng chợ	Diện tích chiếm đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> )	Tổng số hộ kinh doanh	Hộ kinh doanh thường xuyên	2017 - 2020	2021 - 2025
11	Chợ Đống	Xã Đông Các	III	1.394	800	145	85	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
12	Chợ Giảng	Xã Đông Tân	III	1.691	500	140	100	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
13	Chợ Khuốc	Xã Phong Châu	III	2.013	400	200	160	Xây mới trên nền cũ	Cải tạo nâng cấp
14	Chợ Cau	Xã Minh Châu	III	606	50	40	40	Di chuyển xây mới	Cải tạo nâng cấp
15	Chợ Vô Hội	Xã Đông Kinh	III	2.500	650	200	150	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
16	Chợ Nguyễn Hưng	Thị trấn Đông Hưng	III	3.277	805	160	120	Di chuyển xây mới hạng II	Cải tạo nâng cấp
17	Chợ Lác	Xã Mê Linh	III	1.337	300	190	120	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
18	Chợ Rèm	Xã Hồng Giang	III	1.917	250	70	50	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
19	Chợ Sô	Xã Chương Dương	III	1.559	200	110	70	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
20	Chợ Giảng	Xã Minh Tân	III	2.421	500	112	82	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
21	Chợ Gạch	Xã Đông Xá	III	2.784	400	200	150	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp

TT	TÊN CHỢ	Địa điểm	HIỆN TRẠNG					QUY HOẠCH		
			Hạng chợ	Diện tích chiếm đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> )	Tổng số hộ kinh doanh	Hộ kinh doanh thường xuyên	2017 - 2020	2021 - 2025	
22	Chợ Tuộc	Xã Phú Lương	III	1.440	250	112	72	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp	
23	Chợ Phủ	Thị trấn Tiên Hưng	III	3.400	800	240	160	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp	
24	Chợ Tăng	Xã Phú Châu	III	3.000	500	280	180	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp	
25	Chợ Bơn	Xã Hồng Châu	III	2.500	400	120	70	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp	
26	Chợ Phủ La	Xã Đỗ Lương	III	1.200	190	130	90	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp	
27	Chợ Hoàn Từ	Xã Đông Cường	III	1.003	450	120	80	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp	
28	Chợ Độ	Xã Đông Sơn	II	4.200	900	550	350	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp	
29	Chợ Chùa Cản	Xã Đông Dương	III	2.615	200	110	70	Di chuyển xây mới	Cải tạo nâng cấp	
30	Chợ Hòm Đình	Xã Đông Giang	III	1.350	50	30	20	Di chuyển xây mới	Cải tạo nâng cấp	
31	Chợ Kỳ Hội	Xã Đông Hà	III	1.001	899	88	58	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp	
32	Chợ Phủ	Xã Đông Phong	III	2.452	800	180	120	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp	
33	Chợ Nguyễn Xá	Xã Nguyễn Xá	III	5.230	1.000	150	70	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp	

TT	TÊN CHỢ	Địa điểm	HIỆN TRẠNG					QUY HOẠCH	
			Hạng chợ	Diện tích chiếm đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> )	Tổng số hộ kinh doanh	Hộ kinh doanh thường xuyên	2017 - 2020	2021 - 2025
34	Chợ Đông Năm	Xã Đông Động	III	150		70	40	Di chuyển xây mới	Cải tạo nâng cấp
35	Chợ Công	Xã Đông Vinh	III	1.703	300	224	144	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
36	Chợ Bái	Xã Đông Hợp	III	500		55	40	Xóa bỏ	
37	Chợ Gò	Xã Đông Hợp	III	1.650	600	111	51	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
38	Chợ Dõ	Xã An Châu	III	2.000	200	73	53	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
39	Chợ Xếp	Xã Liên Giang	III	1.000				Xây mới trên nền cũ	Cải tạo nâng cấp
40	Chợ Hòm	Xã Đông Sơn	III	637	80	175	100	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
		<b>Cộng: 40 chợ</b>		<b>64.947</b>	<b>16.550</b>	<b>3.218</b>	<b>2.050</b>		

**Cộng hiện tại:** Có 40 chợ, được phân hạng như sau: Chợ hạng II là 05 chợ, chợ hạng III là 35 chợ.

**Giai đoạn 2017 - 2025:** Trên địa bàn huyện có 39 chợ do đưa ra khỏi quy hoạch chợ Bái vì không có người hợp, các chợ được phân hạng như sau: Chợ hạng II là 06 chợ, chợ hạng III là 33 chợ; 02 chợ được xây mới trên nền chợ cũ là chợ Xếp xã Liên Giang, chợ Khuốc xã Phong Châu; chợ được di chuyển xây mới là 06 chợ gồm 05 chợ hạng III: Chợ Đông Năm xã Đông Động, chợ Hòm Đình xã Đông Giang, chợ Chùa Cấn xã Đông Dương, chợ Cau xã Minh Châu và 01 chợ hạng II là chợ Nguyễn thị trấn Đông Hưng; các chợ còn lại được cải tạo nâng cấp.

**Định hướng đến 2030:** Số lượng chợ trên địa bàn không có sự thay đổi; các chợ được cải tạo nâng cấp theo hướng khang trang hơn nhằm đảm bảo nhu cầu tiêu dùng mua sắm của nhân dân.

**Phụ lục 07:**

**QUY HOẠCH CHỢ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HUNG HÀ GIAI ĐOẠN 2017 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**  
(Kèm theo Nghị quyết số /2017/NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	TÊN CHỢ	Địa điểm	HIỆN TRẠNG					QUY HOẠCH	
			Hạng chợ	Diện tích chiếm đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> )	Tổng số hộ kinh doanh	Hộ kinh doanh thường xuyên	2017 - 2020	2021 - 2025
1	Chợ huyện Hưng Hà	Thị trấn Hưng Hà	I	8.038	2.313	500	300	Di chuyển xây mới	Cải tạo nâng cấp
2	Chợ Thị trấn Hưng Nhân	Thị trấn Hưng Nhân	II	4.884	1.200	210	160	Di chuyển xây mới	Cải tạo nâng cấp
3	Chợ Nội	Xã Cộng Hòa	II	3.709	1.000	150	50	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
4	Chợ Dó Kỳ	Xã Đông Dó	II	9.000	1.600	120	50	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
5	Chợ Nội	Xã Hồng Minh	II	5.000	1.200	120	20	Di chuyển xây mới	Cải tạo nâng cấp
6	Chợ Khánh Mỹ	Xã Phúc Khánh	III	5.252	2.500	69	20	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
7	Chợ Việt Yên	Xã Diệp Nông	III	7.701	1.200	98	48	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
8	Chợ Diên	Xã Minh Hòa	III	3.087	1.500	70	20	Di chuyển xây mới	Cải tạo nâng cấp

TT	TÊN CHỢ	Địa điểm	HIỆN TRẠNG						QUY HOẠCH	
			Hạng chợ	Diện tích chiếm đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> )	Tổng số hộ kinh doanh	Hộ kinh doanh thường xuyên	2017 - 2020	2021 - 2025	
9	Chợ Minh Khai	Xã Minh Khai	III	2.903	1.500	60	15	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp	
10	Chợ Hà	Xã Tân Lễ	III	4.799	1.200	80	20	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp	
11	Chợ Giàng	Xã Tiến Đức	III	1.200	300	55	5	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp	
12	Chợ Va	Xã Chi Hòa	III	3.150	200	82	12	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp	
13	Chợ Địa	Xã Hồng An	III	1.315	850	96	10	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp	
14	Chợ Lương	Xã Hòa Tiến	III	1.460	750	60	20	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp	
15	Chợ Mẹo	Xã Thái Phương	III	2.300	2.300	102	20	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp	
16	Chợ Trạm Chay	Xã Thống Nhất	III	2.722	1.000	56	20	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp	
17	Chợ Dún	Xã Chi Lăng	III	2.025	1.000	53	15	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp	
18	Chợ Buộm	Xã Tân Tiến	III	3.155	1.500	200	45	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp	



TT	TÊN CHỢ	Địa điểm	HIỆN TRẠNG					QUY HOẠCH	
			Hạng chợ	Diện tích chiếm đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> )	Tổng số hộ kinh doanh	Hệ kinh doanh (thường xuyên)	2017 - 2020	2021 - 2025
19	Chợ Mới	Xã Văn Cẩm	III	1.950	1.200	52	20	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
20	Chợ Diêm	Xã Minh Tân	III	1.915	1.150	53	20	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
21	Chợ Mưa	Xã Hồng Lĩnh	III	2.538	250	53	20	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
22	Chợ Tây Xuyên	Thị trấn Hưng Nhân	III	1.450	300	95	30	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
23	Chợ Giác	Xã Kim Trung	III	2.000	0	35	5	Di chuyển xây mới	Cải tạo nâng cấp
	<b>23 chợ</b>			<b>81.553</b>	<b>26.013</b>	<b>2467</b>	<b>945</b>		
<p><b>Cộng hiện tại:</b> 23 chợ, được phân hạng như sau: Chợ hạng I là 01 chợ (chợ huyện Hưng Hà), chợ hạng II là 04 chợ (chợ huyện Hưng Hà), chợ hạng III là 18 chợ (chợ Nội, chợ Đô Kỳ, chợ Hưng Nhân, chợ Đô Kỳ, chợ Nội) còn lại là chợ hạng III gồm 18 chợ.</p> <p><b>Giai đoạn 2017 - 2025:</b> Trên địa bàn huyện có 23 chợ, được phân hạng như sau: Chợ hạng I là 01 chợ (chợ huyện Hưng Hà), chợ hạng II là 04 chợ (Hưng Nhân, Nội, Đô Kỳ, Nội) còn lại là chợ hạng III gồm 18 chợ.</p> <p>Tiến hành thực hiện di chuyển và xây dựng mới 5 chợ gồm: 01 chợ hạng I là chợ huyện Hưng Hà; 02 chợ hạng II gồm: Chợ thị trấn Hưng Nhân và chợ Nội xã Hồng Minh và 02 chợ hạng III là Chợ Diêm Minh Hòa và chợ Giác xã Kim Trung. Các chợ còn lại được cải tạo nâng cấp.</p> <p><b>Định hướng đến 2030:</b> Số lượng chợ trên địa bàn không có sự thay đổi; các chợ được cải tạo nâng cấp theo hướng khang trang hơn nhằm đảm bảo nhu cầu tiêu dùng mua sắm của nhân dân.</p>									



**Phụ lục 08:**

**QUY HOẠCH CHỢ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN QUỲNH PHỤ GIAI ĐOẠN 2017 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**  
(Kèm theo Nghị quyết số /2017/NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	TÊN CHỢ	Địa điểm	HIỆN TRẠNG					QUY HOẠCH	
			Hạng chợ	Diện tích chiếm đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> )	Tổng số hộ kinh doanh	Hộ kinh doanh thường xuyên	2017 - 2020	2021 - 2025
1	Chợ Vĩnh Trà	Thị trấn An Bài	I	12.000	6.200	200	150	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
2	Chợ Rét	Xã An Vinh	III	2.491	2.941	85	65	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
3	Chợ Vĩnh	Xã Quỳnh Trang	II	4.800	1.200	238	208	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
4	Chợ Lầy	Xã An Ninh	II	9.000	7.000	465	420	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
5	Chợ Vá	Xã Quỳnh Hội	III	1.119	1.119	150	80	Di chuyển xây mới	Cải tạo nâng cấp
6	Chợ Cống	Xã Quỳnh Hồng	III	2.565	2.565	300	200	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
7	Chợ Quỳnh Côi cũ	Xã Quỳnh Hồng	III	8.556	8.556	560	230	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
8	Chợ Quỳnh Côi mới	Xã Quỳnh Hồng	I	1.5824	9.564	70	70	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
9	Chợ Mụa	Xã An Đồng	II	4.700	4.500	475	260	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
10	Chợ Tráng Lũ	Xã An.Tràng	III	1.287	330	56	56	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp

TT	TÊN CHỢ	Địa điểm	HIỆN TRẠNG					QUY HOẠCH	
			Hạng chợ	Diện tích chiếm đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> )	Tổng số hộ kinh doanh	Hộ kinh doanh thường xuyên	2017 - 2020	2021 - 2025
11	Chợ Nan	Xã Quỳnh Hoàng	III	2.009	350	150	80	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
12	Chợ An Lộng	Xã Quỳnh Hoàng	III	2.878	365	138	75	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
13	Chợ Mè	Xã An Thái	III	2.250	390	183	107	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
14	Chợ Hóm	Xã Quỳnh Hoa	III	1.000	500	127	74	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
15	Chợ Giá	Xã Quỳnh Hưng	III	2.548	1.340	122	70	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
16	Chợ Hới	Xã Quỳnh Nguyễn	II	5.129	1.400	465	320	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
17	Chợ Cầu	Xã Quỳnh Ngọc	II	5.813	2.000	760	410	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
18	Chợ Quỳnh Thọ	Xã Quỳnh Thọ	III	2.716	946	98	57	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
19	Chợ Kênh	Xã Đông Hải	III	1.670	1.100	66	55	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
20	Chợ Neo	Xã Đông Tiến	III	3.000	2.500	609	352	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
21	Chợ Đông Bằng	Xã An Lễ	II	4.687	3.500	352	202	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
22	Chợ Nhông	Xã An Khê	III	2.356	1.000	85	50	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp

TT	TÊN CHỢ	Địa điểm	III. HIỆN TRẠNG					QUY HOẠCH	
			Hạng chợ	Diện tích chiếm đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích xây dựng (m <sup>2</sup> )	Tổng số hộ kinh doanh	Hệ kinh doanh thường xuyên	2017 - 2020	2021 - 2025
23	Chợ Quỳnh Minh	Xã Quỳnh Minh	III	2.120,3	2.120,3	105	85	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
24	Chợ Tò	Xã An Mỹ	III	3.858	3.858	450	250	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
25	Chợ Hiệp	Xã Quỳnh Giao	III	2.459	300	70	55	Di chuyển xây mới	Cải tạo nâng cấp
26	Chợ Vược	Xã An Hiệp	III	1.321	500	110	55	Cải tạo nâng cấp	Cải tạo nâng cấp
27	Chợ Đâu mới Nông sản Quỳnh Hải	Xã Quỳnh Hải	I					Xây mới	Cải tạo nâng cấp
				<b>108.157</b>	<b>66.145</b>	<b>6.289</b>	<b>4.036</b>		

Cộng hiện tại Trên địa bàn huyện có 26 chợ, trong đó: Chợ hạng I là 02 chợ, chợ hạng II là 06 chợ (chợ Vĩnh Quỳnh Trang, chợ Lầy An Ninh, chợ Mụa An Đông, chợ Hới Quỳnh Nguyên, chợ Cầu Quỳnh Ngọc, chợ Đông Bằng An Lễ) còn lại là 18 chợ hạng III.

**Giai đoạn 2017 - 2025:** Trên địa bàn quy hoạch 27 chợ; trong đó: Chợ đầu mối hạng I là 03 chợ (Chợ Đâu mới Nông sản Quỳnh Hải, chợ Vĩnh Trà An Bái, chợ Quỳnh Côi mới), chợ hạng II là 06 chợ (chợ Vĩnh Quỳnh Trang, chợ Lầy An Ninh, chợ Mụa An Đông, chợ Hới Quỳnh Nguyên, chợ Cầu Quỳnh Ngọc, chợ Đông Bằng An Lễ) còn lại là 18 chợ hạng III. Số chợ được xây dựng mới là 01 chợ (Chợ Đâu mới Nông sản Quỳnh Hải hạng I) số chợ được di chuyển xây mới là 02 chợ hạng III, gồm: Chợ Hiệp xã Quỳnh Giao và chợ Vả xã Quỳnh Hội. Các chợ còn lại được cải tạo nâng cấp.

**Định hướng đến 2030:** Đến thời điểm này trên địa bàn không đầu tư xây mới các chợ do vậy số lượng các chợ trên địa bàn không tăng; trên địa bàn vẫn quy hoạch hoạch 27 chợ; trong đó: Chợ đầu mối hạng I là 03 chợ (Chợ Đâu mới Nông sản Quỳnh Hải, chợ Vĩnh Trà An Bái, chợ Quỳnh Côi mới), chợ hạng II là 06 chợ (chợ Vĩnh Quỳnh Trang, chợ Lầy An Ninh, chợ Mụa An Đông, chợ Hới Quỳnh Nguyên, chợ Cầu Quỳnh Ngọc, chợ Đông Bằng An Lễ) còn lại là 18 chợ hạng III. Các chợ được cải tạo nâng cấp theo hướng khang trang hơn nhằm đảm bảo nhu cầu tiêu dùng mua sắm của nhân dân.

**Phụ lục 09:**

**QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI CHỢ**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TỈNH BÌNH GIẢI GIAI ĐOẠN 2017 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**  
 (Kèm theo Nghị quyết số /2017/NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Địa bàn	Thực trạng	Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ (tỉnh Thái Bình giai đoạn 2017 - 2025, định hướng đến năm 2030)
1.	Thành phố Thái Bình	Có 18 chợ, trong đó: + hạng I: 01 chợ + hạng II: 03 chợ + hạng III: 14 chợ	Có 20 chợ và 01 chợ thuộc diện xóa; trong đó: - Chợ hạng I = 01 chợ, - Chợ hạng II = 03 chợ, - Chợ hạng III = 16 chợ, - Chợ được xóa bỏ = 01 chợ, - Đưa ra khỏi Quy hoạch = 03 chợ (vì không có đất) - Xây mới 03 chợ hạng III, - Di chuyển xây mới 03 chợ hạng III - Cải tạo nâng cấp 14 chợ
2.	Huyện Vũ Thư	Có 23 chợ, trong đó: + hạng II: 06 chợ + hạng III: 17 chợ + 01 chợ thuộc diện xóa	Có 23 chợ và 01 chợ thuộc diện xóa; trong đó: - Chợ hạng II = 07 chợ - Chợ hạng III là 16 chợ - Chợ được xóa bỏ = 01 chợ, - Chợ bỏ sung quy hoạch = 01 chợ hạng II, - Chợ di chuyển xây mới = 03 chợ hạng III, - Cải tạo nâng cấp = 19 chợ.
3.	Huyện Kiến Xương	Có 28 chợ, trong đó: + hạng II: 02 chợ + hạng III: 26 chợ	Có 28 chợ; trong đó: - Chợ hạng I = 01 chợ, - Chợ hạng II = 06 chợ; - Chợ hạng III là 21 chợ; - Xây mới trên nền chợ cũ 01 chợ (chợ Quyết Tiến); - Di chuyển xây mới 5 chợ (03 chợ hạng III, 01 chợ hạng I và 01 chợ hạng II) - Cải tạo nâng cấp 22 chợ.

TT	Địa bàn	Thực trạng	Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ tỉnh Thái Bình giai đoạn 2017 - 2025, định hướng đến năm 2030
4.	Huyện Tiền Hải	Có 28 chợ, trong đó: + hạng II: 01 chợ + hạng III: 27 chợ	Có 28 chợ; trong đó: - Chợ hạng I = 0 chợ, - Chợ hạng II = 01 chợ (chợ Huyện), - Chợ hạng III = 27 chợ, - Xây mới trên nền chợ cũ = 02 chợ hạng III. - Di chuyển xây mới = 01 chợ hạng III, - Cải tạo nâng cấp = 25 chợ.
5.	Huyện Thái Thụy	Có 35 chợ, trong đó: + hạng II: 06 chợ + hạng III: 29 chợ	Có 37 chợ, trong đó: - Chợ hạng I = 01 chợ, - Chợ hạng II = 08 chợ, - Chợ hạng III = 28 chợ, - Xây mới = 03 chợ trong đó xây mới hoàn toàn 01 chợ hạng I và 01 chợ hạng II, xây mới trên nền đất cũ 01 chợ hạng III - Di chuyển xây mới = 02 chợ hạng III, - Cải tạo nâng cấp = 32 chợ
6.	Huyện Đông Hưng	Có 40 chợ, trong đó: + hạng II: 05 chợ + hạng III: 35 chợ	Có 39 chợ và 01 chợ thuộc diện xóa; trong đó: - Chợ hạng I = 0 chợ, - Chợ hạng II = 06 chợ, - Chợ hạng III là 33, - Xây mới trên nền chợ cũ = 02 chợ hạng III, - Di chuyển xây mới = 06 chợ, trong đó hạng II = 01 chợ, hạng III = 05 chợ, - Cải tạo nâng cấp = 31 chợ.

TT	Địa bản	Thực trạng	Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ tỉnh Thái Bình giai đoạn 2017 - 2025, định hướng đến năm 2030
7.	Huyện Hưng Hà	<p>Có 23 chợ, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ hạng I: 01 chợ</li> <li>+ hạng II: 04 chợ</li> <li>+ hạng III: 18 chợ</li> </ul>	<p>Có 23 chợ, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chợ hạng I = 01 chợ,</li> <li>- Chợ hạng II = 04 chợ,</li> <li>- Chợ hạng III = 18 chợ.</li> <li>- Di chuyển xây mới = 05 chợ, trong đó: hạng I = 01 chợ, hạng II = 02 chợ, hạng III = 02 chợ.</li> <li>- Cải tạo nâng cấp = 18 chợ.</li> </ul>
8.	Huyện Quỳnh Phụ	<p>Có 26 chợ, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ hạng I: 02 chợ</li> <li>+ hạng II: 06 chợ</li> <li>+ hạng III: 18 chợ</li> </ul>	<p>Có 27 chợ; trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chợ đầu mối hạng I = 03 chợ,</li> <li>- Chợ hạng II = 06 chợ,</li> <li>- Chợ hạng III = 18 chợ,</li> <li>- Xây mới chợ hạng I = 01 chợ,</li> <li>- Di chuyển xây mới chợ hạng III = 02 chợ,</li> <li>- Cải tạo nâng cấp = 24 chợ.</li> </ul>
	Toàn tỉnh	<p>Có 221 chợ, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ hạng I: 04 chợ</li> <li>+ hạng II: 38 chợ</li> <li>+ hạng III: 179 chợ</li> </ul>	<p>+ Có 228 chợ, trong đó có 03 chợ thuộc diện xóa bỏ, các chợ còn lại được phân hạng như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Hạng I = 07 chợ,</li> <li>Hạng II = 41 chợ,</li> <li>Hạng III = 180 chợ.</li> <li>+ Số lượng chợ xóa bỏ: 03 chợ hạng III</li> <li>+ Số lượng chợ xây mới là 12 chợ, trong đó: Xây mới hoàn toàn 06 chợ gồm: 02 chợ hạng I, 01 chợ hạng II và 03 chợ hạng III.</li> <li>Xây mới trên nền đất cũ 06 chợ hạng III.</li> <li>+ Số lượng chợ di chuyển xây mới là 27 chợ gồm: 02 chợ hạng I, 04 chợ hạng II và 21 chợ hạng III.</li> <li>+ Số chợ cải tạo nâng cấp là 186 chợ.</li> </ul>

**Phụ lục 10:**

**DANH MỤC CÁC CHỢ ƯU TIÊN ĐẦU TƯ**  
 (Kèm theo Nghị quyết số /2017/NQ-HDND ngày tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Tên chợ	Địa điểm	Hạng chợ	Hình thức dự kiến đầu tư	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Thành phố Thái Bình</b>				
1	Chợ xã Vũ Đông	Xã Vũ Đông	III	Xây mới	
2	Chợ xã Tân Bình	Xã Tân Bình	III	Xây mới	
3	Chợ xã Phú Xuân	Xã Phú Xuân	III	Xây mới	
<b>II</b>	<b>Huyện Vũ Thư</b>				
4	Chợ Hàng	Xã Trung An	III	Di chuyển xây mới	
5	Chợ Chi Phong	Xã Hồng Phong	II	Di chuyển xây mới chợ hạng III	
6	Chợ Giai	Xã Minh Lãng	III	Di chuyển xây mới chợ hạng III	
<b>III</b>	<b>Huyện Kiến Xương</b>				
7	Chợ Dương Liễu	Xã Minh Tân	III	Di chuyển xây mới hạng III	
8	Chợ Dương Liễu	Xã Bình Định	III	Di chuyển xây mới hạng III	
9	Chợ Bật	Xã Quang Bình	III	Di chuyển xây mới hạng II	
10	Chợ Góc	Xã Bình Thanh	II	Di chuyển xây mới hạng I	
11	Chợ Thuyền Định	Xã Trà Giang	III	Di chuyển xây mới hạng III	
12	Chợ Quyết Tiến	Xã Quyết Tiến	III	Xây mới trên nền cũ hạng III	
<b>IV</b>	<b>Tiền Hải</b>				
13	Chợ Đông Long	Xã Đông Long	III	Xây mới trên nền cũ	
14	Phong Lạc	Xã Đông Trung	III	Di chuyển xây mới hạng III	

TT	Tên chợ	Địa điểm	Hạng chợ	Hình thức dự kiến đầu tư	Ghi chú
15	Chợ chiều Đông Hải	Xã Đông Hải	III	Xây mới trên nền cũ	
<b>V</b>	<b>Thái Thụy</b>				
16	Chợ xã Thái Hưng	Xã Thái Hưng	III	Xây mới	
17	Chợ xã Thái Hồng	Xã Thái Hồng	III	Di chuyển xây mới	
18	Chợ Đông Hòa	Xã Thụy Phong	III	Di chuyển xây mới	
<b>VI</b>	<b>Đông Hưng</b>				
19	Chợ Đông Năm	Xã Đông Đông	III	Di chuyển xây mới	
20	Chợ Xép	Xã Liên Giang	III	Di chuyển xây mới	
21	Chợ Khuốc	Xã Phong Châu	III	Xây mới	
22	Chợ Hóm Đĩnh	Xã Đông Giang	III	Di chuyển xây mới	
23	Chợ Chùa Cấn	Xã Đông Dương	III	Di chuyển xây mới	
24	Chợ Cau	Xã Minh Châu	III	Di chuyển xây mới	
25	Chợ Công Vực	Xã Đông Phú	III	Di chuyển xây mới	
<b>VII</b>	<b>Hưng Hà</b>				
26	Chợ huyện Hưng Hà	TT Hưng Hà	I	Di chuyển xây mới	
27	Chợ Nội	Xã Hồng Minh	II	Di chuyển xây mới	
28	Chợ Thị trấn Hưng Nhân	Thị trấn Hưng Nhân	II	Di chuyển xây mới	
29	Chợ Diên	Xã Minh Hòa	III	Di chuyển xây mới	
30	Chợ Giác	Xã Kim Trung	III	Di chuyển xây mới	
<b>VIII</b>	<b>Quỳnh Phụ</b>				
31	Chợ đầu mối Nông sản Quỳnh Hải	Xã Quỳnh Hải	I	Xây mới	